Phụ lục VI

Appendix VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

(Issued with the Decision No. 21/QĐ-SGDVN on 21/12/2021 of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

Công ty TNHH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Chứng khoán ACB	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
-------	**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**
	Independence - Freedom - Happiness

Số:618./CV-ACBS.22	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2022*
No.:618/CV-ACBS.22	*TP. Hồ Chí Minh, day 07 month 4 year 2022*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization:* ***Công ty TNHH Chứng khoán ACB***

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code: 006C*
- Địa chỉ/*Address: 41 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh*
- Điện thoại liên hệ/*Tel: 84-8 38.234.159* Fax: *84-8 38.235.060*
- E-mail: cbtt@acbs.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

- Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) công bố Bản cáo bạch chào bán chứng quyền có bảo đảm và Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của 07 chứng quyền sau:
  + Chứng quyền HPG/ACBS/Call/EU/Cash/6M/12 (theo Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 75/GCN-UBCK ngày 05/4/2022);
  + Chứng quyền TCB/ACBS/Call/EU/Cash/6M/13 (theo Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 76/GCN-UBCK ngày 05/4/2022);
  + Chứng quyền MSN/ACBS/Call/EU/Cash/6M/14 (theo Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 77/GCN-UBCK ngày 05/4/2022);
  + Chứng quyền VNM/ACBS/Call/EU/Cash/6M/16 (theo Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 79/GCN-UBCK ngày 05/4/2022);
  + Chứng quyền MWG/ACBS/Call/EU/Cash/6M/15 (theo Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 78/GCN-UBCK ngày 05/4/2022);

+ Chứng quyền VRE/ACBS/Call/EU/Cash/6M/17 (theo Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 80/GCN-UBCK ngày 05/4/2022);
+ Chứng quyền VIC/ACBS/Call/EU/Cash/6M/18 (theo Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 81/GCN-UBCK ngày 05/4/2022).

Chi tiết theo file đính kèm/ Details in attached file.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 7/4/2022 tại đường dẫn http://acbs.com.vn/*This information was published on the company's website on 7/4/2022 (date), as in the link* http://acbs.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/ *Documents on disclosed information.*

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người UQ CBTT
Person authorized to disclose information
Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ
Head of Internal Control

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN ACB

Đỗ Thị Ngọc Hạnh

THÔNG BÁO PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 80/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2022)

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty TNHH Chứng khoán ACB

2. Địa chỉ trụ sở chính: 41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Số điện thoại: 84 – 28 38 234 160

4. Số Fax: 84 – 28 38 235 060

5. Tên, địa chỉ tổ chức bảo lãnh phát hành: Không có

6. Thông tin về chứng quyền phát hành:

- Tên chứng quyền: Chứng quyền VRE/ACBS/Call/EU/Cash/6M/17

- Mã chứng khoán cơ sở: VRE

- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Vincom Retail

- Loại chứng quyền: Mua

- Kiểu thực hiện: Châu Âu

- Phương thức thực hiện chứng quyền: Thanh toán bằng tiền (VND)

- Thời hạn: 6 tháng

- Ngày đáo hạn: 07/10/2022

- Tỷ lệ chuyển đổi: 5:1 (năm chứng quyền quy đổi một cổ phiếu)

- Hệ số nhân (đối với chứng quyền dựa trên chỉ số): Không có

- Giá thực hiện (chỉ số thực hiện): 33.000 (ba mươi ba nghìn) đồng/cổ phiếu

- Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán: 2.500.000.000 (hai tỷ năm trăm triệu) đồng

7. Số lượng đăng ký phát hành: 5.000.000 (năm triệu) chứng quyền

8. Giá phát hành: 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền.

9. Số lượng chứng quyền đã phát hành *(trường hợp thông báo phát hành bổ sung)*: Không có

10. Số lượng đăng ký mua tối thiểu: 1.000 (một nghìn) chứng quyền/khách hàng

11. Số lượng đăng ký mua tối đa: 500.000 (năm trăm nghìn) chứng quyền/khách hàng

12. Thời gian nhận đăng ký mua: Từ 08:00 ngày 08/04/2022 đến 14:00 ngày 08/04/2022

13. Địa điểm nhận đăng ký mua cổ phiếu và công bố Bản cáo bạch:

- Nhà đầu tư thực hiện đăng ký mua thông qua kênh online tại: www.trade.acbs.com.vn

- Bản cáo bạch đã được UBCKNN chấp thuận, nhà đầu tư tham khảo tại website của ACBS theo đường dẫn: www.acbs.com.vn

14. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền:

- Chủ tài khoản: CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

- Số tài khoản: 14135437 tại Ngân hàng ACB Phòng Giao dịch Trương Định

15. Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư

Công ty cam kết thực hiện tất cả các nghĩa vụ liên quan của tổ chức phát hành đối với người sở hữu chứng quyền như đã công bố theo bản cáo bạch và quy định của pháp luật liên quan.

TPHCM, ngày 07 tháng 04 năm 2022

TỔNG GIÁM ĐỐC

S.G.P: 13 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN ACB
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

TRỊNH THANH CẦN

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền chỉ có nghĩa là hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền của tổ chức phát hành đã đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch, không hàm ý việc đầu tư vào chứng quyền được bảo đảm hay được thanh toán đầy đủ cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư, phương án kinh doanh của tổ chức phát hành.

Nhà đầu tư được khuyến nghị nên đọc kỹ và hiểu các nội dung quy định ở Bản cáo bạch, đặc biệt là phần cảnh báo rủi ro từ trang 04 trong Bản cáo bạch này và chú ý đến các khoản phí, lệ phí, thuế khi giao dịch chứng quyền có đảm bảo.

Giá giao dịch chứng quyền có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường, nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư và có thể mất toàn bộ vốn đầu tư.

Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành và các chứng quyền phát hành trước đây (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho nhà đầu tư.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

(Giấy phép hoạt động số: 06/GPHDKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 06 năm 2000)

ACBS

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số ..80.. /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ..05../..4../2022)

VRE/ACBS/Call/EU/Cash/6M/17

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày thông báo phát hành tại:

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Địa chỉ: Số 41 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3823 4160 Fax: (028) 3823 5060

Website: www.acbs.com.vn Email: acbs@acbs.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà Đỗ Thị Ngọc Hạnh Chức vụ: Trưởng Phòng Kiểm soát nội bộ

Điện thoại: (028) 5404 3089

TP. Hồ Chí Minh, Tháng 03 năm 2022

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền chỉ có nghĩa là hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền của tổ chức phát hành đã đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch, không hàm ý việc đầu tư vào chứng quyền được bảo đảm hay được thanh toán đầy đủ cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư, phương án kinh doanh của tổ chức phát hành.

Nhà đầu tư được khuyến nghị nên đọc kỹ và hiểu các nội dung quy định ở Bản cáo bạch, đặc biệt là phần cảnh báo rủi ro từ trang 04 trong Bản cáo bạch này và chú ý đến các khoản phí, lệ phí, thuế khi giao dịch chứng quyền có đảm bảo.

Giá giao dịch chứng quyền có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường, nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư và có thể mất toàn bộ vốn đầu tư.

Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành và các chứng quyền phát hành trước đây (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho nhà đầu tư.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

(Giấy phép hoạt động số: 06/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 06 năm 2000)

ACBS

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số ..... /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ..... /...../2022)

VRE/ACBS/Call/EU/Cash/6M/17

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày thông báo phát hành tại:

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Địa chỉ: Số 41 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3823 4160 Fax: (028) 3823 5060

Website: www.acbs.com.vn Email: acbs@acbs.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà Đỗ Thị Ngọc Hạnh Chức vụ: Trưởng Phòng Kiểm soát nội bộ

Điện thoại: (028) 5404 3089

TP. Hồ Chí Minh, Tháng 03 năm 2022

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

(Giấy phép hoạt động số: 06/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 06 năm 2000)

ACBS

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

STT	Khoản mục	Nội dung
1.	Tên chứng quyền	**Chứng quyền VRE/ACBS/Call/EU/Cash/6M/17**
2.	Tên (mã) chứng khoán cơ sở	**VRE**
3.	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Vincom Retail (VRE)
4.	Loại chứng quyền	Chứng quyền Mua
5.	Kiểu chứng quyền	Châu Âu
6.	Phương thức thanh toán thực hiện quyền	Thanh toán tiền (VND)
7.	Thời hạn	**06 tháng**
8.	Ngày phát hành (dự kiến)	**Sau khi được UBCKNN chấp thuận (dự kiến Quý 1/2022)**
9.	Ngày giao dịch cuối cùng (dự kiến)	Trước ngày đáo hạn 2 ngày làm việc
10.	Ngày đáo hạn (dự kiến)	Ngày tròn 6 tháng kể từ ngày phát hành
11.	Tỷ lệ chuyển đổi	**5 : 1** (5 chứng quyền đổi lấy 01 cổ phiếu)
12.	Giá thực hiện (dự kiến)	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành
13.	Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
14.	Giá chào bán (dự kiến)	**1.000** (một nghìn) đồng đến **5.000** (năm nghìn) đồng/một chứng quyền
15.	Tổng số lượng chào bán (dự kiến)	**5.000.000** (năm triệu) chứng quyền
16.	Tổng giá trị chào bán (dự kiến)	5.000.000.000 (năm tỷ) đồng đến 25.000.000.000 (hai mươi lăm tỷ) đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

- Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 8, số 29 Lê Duẩn, Q1, TP. HCM
- Điện thoại: (028) 3823 0796
- Website: www.pwc.com/vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 4

1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền 4
2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền 5
3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở 6
4. Các rủi ro khác 7

4.1. Rủi ro về kinh tế 7

4.2. Rủi ro về luật pháp 7

4.3. Rủi ro chính trị 7

4.4. Rủi ro về thuế khi thực hiện quyền 7

4.5. Rủi ro khác 8

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .. 9

1. Tổ chức phát hành 9
2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, tổ chức tư vấn: 9

III. CÁC KHÁI NIỆM 9

IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ 12

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam 12
2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư 15
3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền 15

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM 16

1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm 16

1.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 16

1.2. Cơ cấu tổ chức Công ty 19

1.3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty 20

1.4. Danh sách thành viên góp vốn (tên, địa chỉ, tỷ lệ nắm giữ) nắm giữ từ 5% trở lên vốn góp của công ty và những người có liên quan; Danh sách thành viên sáng lập và tỷ lệ vốn góp nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực) 26

1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành; 26

1.6. Thông tin về ban điều hành tổ chức phát hành 26

1.7. Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền: kinh nghiệm, chuyên môn, uy tín, năng lực 30

2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành 30
2.1. Tổng hợp tình hình hoạt động của tổ chức phát hành 30
2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm 2019 – 2020 và Quý 1/2021 34
2.3. Các chứng quyền mà công ty đã phát hành: 34
3. Tình hình tài chính 35
3.1. Thanh toán các khoản nợ đến hạn: 35
3.2. Các khoản phải nộp theo luật định: 36
3.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 36
VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM 37
1. Thông tin chung về chứng quyền 37
1.1. Thông tin về chứng quyền phát hành 37
1.2. Thông tin về các đợt phát hành chứng quyền cùng loại trước đó: 39
2. Thông tin về chứng khoán cơ sở và tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở 39
2.1. Thông tin về chứng khoán cơ sở 39
2.2. Thông tin về tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: 39
3. Thời gian phân phối chứng quyền 44
4. Đăng ký mua chứng quyền 44
5. Thực hiện chứng quyền 45
5.1. Chứng quyền khi đến ngày đáo hạn, việc thanh toán sẽ được thực hiện như sau (với giả định ngày T là ngày đăng ký cuối cùng, đồng thời là ngày đáo hạn và T được tính theo ngày làm việc): 45
5.2. Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán: 46
6. Quyền của người sở hữu chứng quyền 46
7. Điều chỉnh chứng quyền 47
8. Các khoản phí, lệ phí, thuế phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền 47
9. Hoạt động tạo lập thị trường 49
VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM 50
1. Quy trình quản trị rủi ro 50
1.1. Vai trò của nhà quản lý cấp cao trong việc theo dõi quản trị rủi ro, bao gồm vai trò của các Phòng ban liên quan 50
1.2. Quy trình quản trị rủi ro 52
2. Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến 55
2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro 55
2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro 55
2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát 56

3. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền: 60

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN 60

1. Tổ chức kiểm toán 62
2. Ngân hàng lưu ký 62
3. Tổ chức bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành, tổ chức tư vấn 62

IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 62

X. CAM KẾT 62

XI. GIỚI THIỆU CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN 63

XII. PHỤ LỤC 64

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư cần đọc Bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có bảo đảm (sau đây gọi tắt là chứng quyền), các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền.

Chứng quyền là sản phẩm cấu trúc phái sinh, có tính chất phức tạp và không phù hợp với các nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chúng tôi không khuyến khích nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chúng tôi không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan tới tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu chứng quyền không nên hiểu việc phát hành chứng quyền như một khuyến nghị của chúng tôi liên quan tới chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, người sở hữu nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có chứng khoán cơ sở hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo Bản cáo bạch này

1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền

- Rủi ro từ giao dịch của tổ chức phát hành: Tổ chức phát hành luôn có thể mua lại chứng quyền trên thị trường và chứng quyền này có thể được nắm giữ hoặc bị hủy hoặc bán lại. Tổ chức phát hành có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán cơ sở, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến giá chứng quyền.
- Rủi ro thanh toán: Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong quá trình phát hành chứng quyền, mặc dù những tiêu chuẩn khắt khe về khả năng thanh toán phải luôn được chấp hành bởi tổ chức phát hành, luôn tồn tại rủi ro tổ chức phát hành bị mất khả năng thanh toán và không thể thực hiện quyền cho nhà đầu tư. Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán hoặc không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.
- Rủi ro chứng quyền bị hủy niêm yết: Trong trường hợp tổ chức phát hành bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, chứng quyền sẽ bị hủy niêm yết. Do đó tồn tại rủi ro chứng quyền bị hủy trước ngày đáo hạn.

- Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của tổ chức phát hành: Người sở hữu chứng quyền nên lưu ý rằng chúng tôi có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong Bản cáo bạch này và có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan tới quyền lợi của người sở hữu chứng quyền, chúng tôi có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan tới chứng quyền mà chúng tôi cho rằng phù hợp. Tổ chức phát hành cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cẩn trọng. Nếu các bên liên quan đến các nghĩa vụ với tổ chức phát hành không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền.
- Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi: Tổ chức phát hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu chứng quyền. Tổ chức phát hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền này

2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền

- Rủi ro đầu tư chung: Người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá chứng quyền và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cẩn trọng. Chứng quyền là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi giá của chứng quyền đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Hệ số đòn bẩy cao của chứng quyền có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.
- Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền: Do chứng quyền có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn, và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền, thì giá của chứng quyền sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền.
- Rủi ro về giá: Là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền. Sự thay đổi giá của chứng quyền phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến độ giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở... trong

đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, giá của chứng quyền còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền. Mặc dù tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền thông qua phương thức phát hành bổ sung, miễn là hạn mức phát hành chứng quyền đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành bổ sung có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền.

- Rủi ro từ tính đòn bẩy: Đầu tư vào chứng quyền chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng quyền trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.
- Rủi ro thanh khoản: Là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán chứng quyền tại mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền đó. Thanh khoản của chứng quyền phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động tạo lập thị trường của tổ chức phát hành. Mặc dù tổ chức phát hành cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền, tổ chức phát hành không cam kết thị trường giao dịch của chứng quyền sẽ sôi động.
- Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền không có quyền lợi như cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở, bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.

3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở

Một số sự kiện xảy ra (bao gồm phát hành cổ phiếu thưởng hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty) có thể dẫn đến việc chúng tôi phải điều chỉnh các điều khoản của chứng quyền. Tuy nhiên, chúng tôi không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan tới chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết

hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.

4. Các rủi ro khác

4.1. Rủi ro về kinh tế

Trong nền kinh tế thị trường, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nói chung luôn gắn liền với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Sự tăng trưởng của nền kinh tế sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế toàn cầu, các doanh nghiệp sẽ gặp không ít thách thức do phải đối mặt với áp lực cạnh tranh, thâm nhập và mở rộng thị trường mới. Triển vọng phát triển kinh tế luôn chịu tác động của nhiều yếu tố biến động khó dự báo mà khi xảy ra sẽ nhanh chóng tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Điều này sẽ ảnh hưởng gián tiếp đến sự phát triển của thị trường chứng khoán nói chung và sự phát triển của các sản phẩm chứng quyền nói riêng.

4.2. Rủi ro về luật pháp

Hiện nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam đã và đang hoàn thiện, luôn được thay đổi để phù hợp với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, xã hội. Do vậy, việc nâng cao tính ổn định về các chính sách pháp luật của Nhà nước là hết sức cần thiết cho các doanh nghiệp, đặc biệt khi nền kinh tế Việt Nam đang từng bước hòa nhịp với sự vận động và phát triển không ngừng của nền kinh tế thế giới. Để hạn chế những tác động của rủi ro liên quan đến luật pháp, các doanh nghiệp cũng như ACBS sẽ luôn chủ động, thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật để có những điều chỉnh phù hợp trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Hoạt động theo hình thức Công ty TNHH, ACBS chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Các văn bản pháp luật này nếu có sự thay đổi thì sẽ ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

4.3. Rủi ro chính trị

Những sự kiện chính trị, những thay đổi trong việc điều hành chính sách của Nhà nước, Chính phủ sẽ luôn ảnh hưởng đến nền kinh tế và từ đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

4.4. Rủi ro về thuế khi thực hiện quyền

Theo quy định của pháp luật về thuế khi thực hiện quyền đối với chứng quyền đáo hạn trong

trạng thái có lãi, nhà đầu tư có thể phải gặp phải rủi ro khi tiền thuế mà nhà đầu tư phải nộp có thể nhiều hơn số tiền thanh toán mà nhà đầu tư nhận được. Do đó, nhà đầu tư cần cân nhắc những vấn đề này trong quá trình đầu tư của mình.

4.5. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của tổ chức phát hành cũng như sự kỳ vọng của những nhà đầu tư có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro bất khả kháng khác như: rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, hay sự ảnh hưởng bởi những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, v.v... Điều này, không những ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của tổ chức phát hành, mà còn ảnh hưởng đến tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở, qua đó gián tiếp làm ảnh hưởng đến giá của các sản phẩm chứng quyền.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)

Ông: **Nguyễn Đức Thái Hân**	Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng thành viên**
Ông: **Trịnh Thanh Cần**	Chức vụ: **Tổng giám đốc**
Ông: **Võ Văn Vân**	Chức vụ: **Kế toán trưởng**
Ông: **Huỳnh Hiếu Nghĩa**	Chức vụ: **Kiểm soát viên**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Chúng tôi có thể cập nhật hoặc sửa đổi Bản cáo bạch này trong quá trình phát hành chứng quyền để đảm bảo đúng các quy định được ban hành. Bất kỳ sự cập nhật bổ sung nào sẽ được công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, tổ chức tư vấn:

Không có

III. CÁC KHÁI NIỆM

- **ACBS; Tổ chức phát hành**: Công ty TNHH Chứng Khoán ACB
- **UBCKNN**: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- **SGDCK**: Sở Giao dịch Chứng khoán
- **HOSE**: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
- **HNX**: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- **VSD**: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- **Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở**: là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền
- **TNHH**: Trách nhiệm hữu hạn

- **MTV**: Một thành viên
- **CTCP**: Công ty Cổ phần
- **VND**: Việt Nam đồng
- **CBCNV:** Cán bộ công nhân viên
- **Chứng quyền có bảo đảm (sau đây gọi tắt là chứng quyền)**: là chứng khoán có tài sản đảm bảo do công ty chứng khoán phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở cho tổ chức phát hành chứng quyền đó theo một mức giá đã được xác định trước, tại hoặc trước một thời điểm đã được ấn định, hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện.
- **Chứng khoán cơ sở (CKCS)**: là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.
- Tổ chức phát hành chứng quyền (sau đây gọi tắt là tổ chức phát hành, hoặc TCPH): là công ty chứng khoán phát hành chứng quyền.
- **Ngân hàng lưu ký**: là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.
- **Người sở hữu chứng quyền**: là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của tổ chức phát hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền.
- **Chứng quyền kiểu châu Âu**: là chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.
- **Giá thực hiện**: là mức giá mà người sở hữu chứng quyền có quyền mua chứng khoán cơ sở từ tổ chức phát hành, hoặc được tổ chức phát hành dùng để xác định khoản thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.
- **Tỷ lệ chuyển đổi**: cho biết số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.

- **Ngày đáo hạn**: là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.
- **Chứng quyền đang lưu hành**: là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.
- **Chứng quyền chưa lưu hành**: là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư.
- **Vị thế mở chứng quyền của tổ chức phát hành**: bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện.
- **Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết**: là vị thế được tính toán căn cứ trên phương án phòng ngừa rủi ro đã được tổ chức phát hành nêu trong Bản cáo bạch.
- **Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế**: là vị thế được tính toán căn cứ trên vị thế thực tế có trong tài khoản phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành.
- **Chứng quyền có lãi (ITM):** là chứng quyền mua có giá thực hiện thấp hơn giá của chứng khoán cơ sở.
- **Chứng quyền lỗ (OTM):** là chứng quyền mua có giá thực hiện cao hơn giá của chứng khoán cơ sở.
- **Chứng quyền hòa vốn (ATM):** là chứng quyền mua có giá thực hiện bằng giá của chứng khoán cơ sở
- **Delta; Hệ số phòng ngừa rủi ro Delta:** là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi trong giá chứng khoán cơ sở, được tính dựa trên công thức Black Scholes.

  Công thức tính Delta:

$$Delta = \frac{\textit{Mức độ thay đổi giá chứng quyền}}{\textit{Mức độ thay đổi giá chứng khoán cơ sở}}$$

- **Công thức Black Scholes**: là một công thức toán học ứng dụng để định giá các công cụ tài chính mà tiêu biểu là quyền chọn kiểu châu Âu, với giả định giá của các công cụ này sẽ tuân theo phân phối chuẩn.
- **Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền**: là bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch gần nhất trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Năm 2021 là một năm khó khăn nhất đối với Việt Nam. Đợt bùng phát dịch COVID-19 nặng nhất tấn công Việt Nam vào giữa năm 2021 và ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động kinh tế và xã hội của Việt Nam trong Q3/2021. Trong Q3/2021, Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng GDP âm lần đầu tiên kể từ năm 2000. May mắn thay, sau khi chính phủ chuyển sang chiến lược sống-chung-với-COVID-19 vào Q4/2021, Việt Nam đã lấy lại đà tăng trưởng và kết thúc năm 2021 với một mức tăng trưởng GDP dương.

Cụ thể, GDP trong Q4/2021 tăng 5,22% n/n so với Q4/2020, sự hồi phục Q4 đã giúp tăng trưởng GDP cho cả năm 2021 ghi nhận mức tăng 2,58% n/n. Tốc độ tăng trưởng GDP của ngành công nghiệp chế biến chế tạo, động lực chính giúp tăng trưởng GDP trong Q4/2021, tăng 7,96% n/n trong Q4/2021 (+8,63% n/n trong Q4/20). Ngành dịch vụ dần hồi phục, ghi nhận tăng trưởng 5,42% n./n trong Q4/2021 (sv. +4,29% n/n trong Q4/20). Nhìn chung, GDP trong 2021 tăng 2,58% n/n so với cùng kỳ năm trước (sv. +2,91% trong 2020). Trong đó ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,90% n/n trong 2021 (sv. +2,68% n/n trong 2020); ngành công nghiệp và xây dựng ghi nhận mức tăng 4,05% n/n trong 2021 (sv. +3,98% n/n trong 2020); và ngành dịch vụ tăng 1,22% n/n trong 2021 (sv. +2,34% trong 2020).

Ngoài ra, các yếu tố cơ bản khác của nền kinh tế Việt Nam cũng phục hồi trong Q4/2021, hoạt động công nghiệp đã được khởi động trở lại và dần phục hồi, trong đó IIP ghi nhận mức tăng trưởng dương trong hai tháng liên tiếp (tháng 11 và tháng 12 năm 2021), giúp IIP Q4/2021 tăng hơn 6,37% n/n (sv. -4,95% n/n trong Q3/2021 và +6,31% n/n trong Q4/2020). IIP ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong Q4/2021 tăng 7,83% n/n. IIP các ngành sản xuất và phân phối điện và IIP các ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải cũng lần lượt giảm 6,23% n/n và 0,24% n/n trong Q4/2021. Thêm vào đó, IIP các ngành khai khoáng tiếp tục giảm 3,29% n/n trong Q4/2021. Nhìn chung, IIP 2021 tăng 4,8% so với cùng kỳ năm 2020 với IIP các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,0% n/n trong 2021 (sv. +4,9% trong 2020); IIP các ngành sản xuất và phân phối điện tăng 4,9% trong 2021 (sv. +3,1% trong 2020); IIP các ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,7% n/n trong 2021 (sv. +4,3% trong 2020); và IIP các ngành khai khoáng giảm 5,8% n/n trong 2021 (sv. -7,8% trong 2020).

Ngoài ra, chỉ số PMI cũng chỉ báo những dấu hiệu hồi phục khi đợt bùng phát dịch COVID-19 đã được kiểm soát và các khu vực công nghiệp lớn ở các tỉnh thành phố phía Nam (tại tỉnh

Bình Dương, Đồng Nai và Long An) và khu vực phía Bắc (tại tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh) tiếp tục tái khởi động lại các hoạt động sản xuất sau 3 tháng triển khai chiến sống-chung-với-COVID-19 đã giúp các công ty sản xuất vận hành trở lại và cũng tự tin hơn về các triển vọng tăng trưởng trong tương lai

Vốn FDI giải ngân cũng phục hồi trong Q4/2021 (+3,6% n/n sv. -20,94% n/n trong Q3/2021) chủ yếu nhờ các biện pháp kiểm dịch và giãn cách xã hội được nới lỏng, và chúng tôi vẫn tiếp tục lạc quan về dòng vốn FDI vào Việt Nam sẽ tiếp tục phục hồi trong thời gian tới khi FDI đăng ký vẫn tiếp tục tăng (+15,2% n/n). Cụ thể, vốn FDI giải ngân trong Q4/2021 đạt 6,5 tỷ USD (+3,9% n/n), và tổng vốn FDI đăng ký trong Q4/2021 giảm nhẹ 4,5% so với cùng kỳ, đạt 5,3 tỷ USD. Vốn góp và mua cổ phần vẫn tăng mạnh 111% n/n, đạt 3,7 tỷ USD. Nhìn chung, vốn FDI giải ngân trong 2021 đạt 19,7 tỷ USD (-1,2% n/n), và tổng vốn FDI đăng ký trong 2021 tăng 15,4% so với cùng kỳ, đạt 24,3 tỷ USD. Vốn góp và mua cổ phần vẫn giảm 8% n/n, đạt 6,9 tỷ USD. Top 3 đối tác đầu tư vốn FDI vào Việt Nam trong 2021 gồm Singapore (7,3 tỷ USD), Nhật Bản (3,7 tỷ USD), và Hàn Quốc (4,4 tỷ USD). Top 3 lĩnh vực thu hút FDI gồm lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo thu hút hơn 14,6 tỷ USD vốn đăng ký trong 2021, lĩnh vực sản xuất và phân phối điện chiếm 5,6 tỷ USD và lĩnh vực bất động sản chiếm 1,6 tỷ USD.

Tổng kim ngạch XNK của Việt Nam tiếp tục đạt kỷ lục trong năm 2021 và xuất khẩu phục hồi mạnh mẽ trong Q4/2021. Cụ thể, theo báo cáo của Tổng cục thống kê, tổng kim ngạch XNK trong 2021 đạt 668,5 tỷ USD (+22,6% n/n) với xuất khẩu đạt 336,3 tỷ USD (+19% n/n) trong khi nhập khẩu đạt 332,3 tỷ USD (+26,5% n/n). Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại tổng cộng 4 tỷ USD trong năm 2021. Cụ thể, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa tăng 18,9% n/n trong Q4/2021 (sv. +5,1% n/n trong Q4/2020), với xuất khẩu trong Q4/2021 đạt 95,6 tỷ USD (+19,4% n/n), trong khi nhập khẩu đạt 89,1 tỷ USD (+16% n/n). Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại tổng cộng 6,5 tỷ USD trong Q4/2021. Nhóm hàng xuất khẩu chủ lực trong 2021 bao gồm điện thoại các loại và linh kiện; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác; hàng dệt may; và giày dép. Trong khi đó, nhóm hàng hóa nhập khẩu chủ lực trong 2021 gồm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác; điện thoại các loại và linh kiện; vải các loại; và chất dẻo nguyên liệu. Top 3 đối tác xuất khẩu của Việt Nam trong 2021 gồm Mỹ (95,6 tỷ USD), Trung Quốc (55,9 tỷ USD), và EU (39,9 tỷ USD). Top 3 đối tác nhập khẩu của Việt Nam trong 2021 gồm Trung Quốc (109,9 tỷ USD), Hàn Quốc (56,1 tỷ USD), và ASEAN (41,1 tỷ USD).

Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa trong Q4/2021 hồi phục sau khi chính phủ thực hiện chiến

lược sống-chung-với-COVID-19, doanh thu bán lẻ hàng hóa tăng 0,78% n/n trong Q4/2021. Tổng doanh thu từ dịch vụ lưu trú và ăn uống trong Q4/2021 vẫn chưa hồi phục hoàn toàn, ghi nhận mức giảm 19,84% n/n (sv. -6,16% n/n trong Q4/20). Doanh thu từ dịch vụ du lịch vẫn bị ảnh hưởng nặng nề nhất với mức giảm 45,21% so với cùng kỳ năm ngoái trong Q4/2021. Nhìn chung, tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trong 2021 giảm 3,8% n/n, trong đó doanh số bán lẻ dịch vụ du lịch là giảm mạnh nhất, giảm hơn 60% n/n trong 2021. Doanh số bán lẻ hàng hóa, chiếm 82% tổng doanh thu bán lẻ, trong 2021 ước tính đạt 3.950 nghìn tỷ đồng, tương ứng với mức tăng 0,15% n/n. Doanh thu từ dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm 19,3% n/n.

Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, chỉ số CPI vào thời điểm cuối năm 2021 chỉ tăng 1,84% n/n, ghi nhận mức thấp kỷ lục kể từ năm 2016, và rất thấp so với mục tiêu lạm phát 4% của chính phủ.

Gần đây, biến thể COVID-19 mới – Omicron – dấy lên làn sóng lo ngại trên toàn cầu về đợt bùng phát lớn có thể xảy ra. Tuy nhiên, theo quan điểm của chúng tôi, chúng tôi lo ngại hơn về việc gia tăng các biện pháp giãn cách xã hội và kiểm dịch nghiêm ngặt có thể tác động làm chậm quá trình tái khởi động và phục hồi các hoạt động kinh tế, hơn là làm giảm tốc độ tăng trưởng của các hoạt động kinh tế trong thời gian tới. Cho đến thời điểm hiện tại, Việt Nam chưa ghi nhận trường hợp lây nhiễm cộng đồng nào nào liên quan đến biến thể Omicron và chính phủ đang theo dõi chặt chẽ biến thể Omicron và chuẩn bị các phương án chống dịch hiệu quả đối với biến thể Omicron kết hợp với việc kiểm soát các ca lây nhiễm thuộc các biến thể cũ. Bên cạnh đó, tại thời điểm 03/01/2022, Việt Nam đã cơ bản đạt miễn dịch cộng đồng đối với dịch COVID-19 với hơn 72% dân số tuổi từ 18 trở lên đã được tiêm 2 mũi vắc-xin. Cho nên, theo quan điểm của chúng tôi, biến thể Omicron chưa có khả năng làm chậm quá trình phục hồi các hoạt động kinh tế của chúng ta tại thời điểm hiện tại.

Ngoài ra, Chính phủ vừa trình lên Quốc hội trong kỳ họp Quốc hội bất thường lần thứ nhất của Quốc hội khóa XV vào ngày 04/01/2022 một gói hỗ trợ tài khóa, tiền tệ ước tính khoảng 337 nghìn tỷ đồng (291 nghìn tỷ đồng cho gói hỗ trợ tài khóa và 46 nghìn tỷ đồng cho gói hỗ trợ tiền tệ), để hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau dịch COVID-19. Chính phủ mong đợi gói hỗ trợ này sẽ giúp tốc độ tăng trưởng GDP tăng thêm khoảng 2,9% trong năm 2022 và 0,2% trong năm 2023, tạo điều kiện hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân 6,5-7%/năm trong giai đoạn 2021-2025, và giúp bảo đảm ổn định việc làm cũng như giữ tỉ lệ thất nghiệp ở mức ổn định khoảng 2-3%. Với gói hỗ trợ này cùng với những dấu hiệu phục hồi tích cực sau 3 tháng triển khai chiến sống-chung-với-COVID-19, chúng tôi kỳ vọng nền kinh tế của Việt Nam sẽ tăng

trưởng tốt trong năm 2022

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Sau khi điều chỉnh giảm trong những phiên đầu tháng 12, VN-Index phục hồi tốt và đi ngang trong vùng 1470-1500 điểm. Kết thúc tháng 12, VN-Index tăng 1,34% lên 1.498,28 điểm với giá trị giao dịch trung bình ngày giảm xuống còn 27 nghìn tỷ đồng, thấp hơn mức 32 nghìn tỷ đồng trong tháng 11, nhưng vẫn cao hơn nhiều so với mức 22 nghìn tỷ đồng trong tháng 10 hay 18,4 nghìn tỷ đồng trong tháng 4. MSN (+14.8%) đóng góp mạnh mẽ nhất cùng với DIG, NVL, BCM và nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng (TPB, VCB, SSB, VIB, EIB, BID, CTG, STB). Các nhóm ngành khác cũng đóng góp khá tích cực như bất động sản, xây dựng, dược, bán lẻ, vận chuyển, điện và thực phẩm. Ở chiều ngược lại, VIC (-9.4%) kéo VN-Index giảm mạnh nhất cùng với VHM, HPG, VPB, GVR. Các cổ phiếu ngành thép tiếp tục chìm trong sắc đỏ, bên cạnh phân bón, bảo hiểm, công nghệ và dệt may. Ngoài ra, khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị ròng 2.903 tỷ đồng, thấp hơn nhiều so với mức 8.676 tỷ đồng trong tháng 11, 5.248 tỷ đồng trong tháng 10 và 7.027 tỷ đồng trong tháng 8. Trong đó, HPG bị bán ra mạnh nhất với giá trị ròng 1.532 tỷ đồng cùng với VPB, MSN, NVL và CII.

Nhìn chung, mặc dù đà tăng được duy trì nhờ nhóm ngành ngân hàng, tâm lý thị trường chuyển sang trạng thái tiêu cực với 186 mã tăng và 224 mã giảm. Ngoài ra, thanh khoản thị trường giảm nhưng vẫn ở ngưỡng cao trong khi khối ngoại tiếp tục bán ròng. Trong phiên giao dịch đầu năm mới, chỉ số VN-Index đã vượt ngưỡng 1500 điểm. Các nhịp kiểm định lại vùng này dự kiến sẽ sớm xuất hiện trước khi đà tăng của VN-Index tiếp diễn

3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền

Chứng quyền có bảo đảm là một sản phẩm được phát hành bởi công ty chứng khoán, được niêm yết và giao dịch trên HOSE. Sản phẩm này mang lại cho nhà đầu tư công cụ phòng hộ rủi ro, cũng như đa dạng hóa và gia tăng hiệu quả cho danh mục đầu tư khi thị trường chứng khoán có biến động mạnh. Với tác động đòn bẩy cao, đây là cơ hội cho các nhà đầu tư với số vốn nhỏ có thể tiếp cận được cổ phiếu của các doanh nghiệp tốt trên thị trường thông qua sản phẩm chứng quyền. Khi có một sự thay đổi nhỏ về giá của chứng khoán cơ sở có thể dẫn đến sự thay đổi lớn hơn về giá của chứng quyền.

Giá chứng quyền phụ thuộc nhiều vào giá chứng khoán cơ sở, diễn biến chung của thị trường và một số yếu tố khác. Khi đầu tư vào chứng quyền mua, lợi nhuận có thể thu được là không hạn chế trong trường hợp biến động giá của chứng khoán cơ sở theo xu hướng tăng như kỳ

vọng. Trong khi đó, khoản lỗ tối đa được cố định trong trường hợp biến động giá của chứng khoán cơ sở theo xu hướng không như dự đoán và khoản lỗ đó cũng chính là chi phí mua chứng quyền mua của nhà đầu tư.

Thời gian và phương thức giao dịch chứng quyền được thực hiện một cách dễ dàng và thuận lợi tương tự như chứng khoán cơ sở đang giao dịch trên HOSE. Nhà đầu tư không cần phải mở tài khoản giao dịch khác để đầu tư vào chứng quyền. Ngoài ra, các tổ chức phát hành phải thực hiện nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do mình phát hành theo quy định cũng góp phần đảm bảo thanh khoản và thu hút nhiều nhà đầu tư quan tâm.

Đối với các nhà đầu tư nước ngoài, chứng quyền là một sản phẩm đầu tư hấp dẫn bởi không giới hạn tỷ lệ đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài như khi đầu tư vào chứng khoán cơ sở. Qua đó, thị trường chứng khoán Việt Nam nói chung và chứng quyền nói riêng sẽ thu hút các tổ chức tài chính quốc tế, tạo sân chơi rộng hơn cho các nhà đầu tư, thể hiện sự chuyên nghiệp của thị trường.

Tuy nhiên, do chứng quyền là một loại chứng khoán có những yếu tố đặc thù riêng biệt, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư cần nghiên cứu, tìm hiểu kỹ trước khi ra quyết định đầu tư nhằm giảm thiểu những rủi ro và tổn thất có thể xảy ra.

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

1.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) được thành lập theo giấy phép hoạt động kinh doanh số 06/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 29/06/2000. Hội sở chính đặt tại: 41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Vốn điều lệ hiện nay của ACBS là **3.000** tỷ đồng.

Năm 2000: Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước cấp phép hoạt động số 06/GPHĐKD ngày 29/6/2000 cho Công ty TNHH Chứng khoán ACB thành lập với 100% vốn chủ sở hữu của Ngân hàng TMCP Á Châu. Vốn điều lệ ban đầu là 43 tỷ đồng (Bốn mươi ba tỷ đồng). Từ ngày đầu hoạt động, ACBS đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện tất cả các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán theo luật định: Môi giới chứng khoán; Lưu ký chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư.

Năm 2005: ACBS thay đổi vốn điều lệ lần thứ nhất, tăng lên 100 tỷ đồng (Một trăm tỷ đồng).

Năm 2006: Tháng 05/2006, vốn điều lệ tăng lần hai là 250 tỷ đồng (Hai trăm năm mươi tỷ

đồng). Chuyển trụ sở chính đến 9 Lê Ngô Cát, Phường 07, Quận 03, Tp. HCM.

Năm 2007: Tháng 09/2007, thay đổi vốn điều lệ lần ba, tăng thành 500 tỷ đồng (Năm trăm tỷ đồng). Ra mắt và chính thức đưa vào sử dụng hệ thống giao dịch trực tuyến, cho phép giao dịch qua Internet với phương thức bảo mật bằng Chứng chỉ số.

Năm 2008: Ngày 04/09/2008, ACBS tăng vốn lần thứ tư, vốn điều lệ lúc này là 1.000 tỷ đồng (Một ngàn tỷ đồng). Trụ sở chính chuyển đến 107N Trương Định, Phường 06, Quận 03, Tp. HCM. Đồng thời, nghiệp vụ Quản lý Danh mục đầu tư được hủy bỏ theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Năm 2009: Ngày 04/11/2009, ACBS tăng vốn điều lệ lần thứ năm, 1.500 tỷ đồng. (Một ngàn năm trăm tỷ đồng). Định vị thương hiệu với giá trị cốt lõi: An toàn, Chính xác, Bảo mật, Sáng tạo.

Năm 2010: Đưa vào sử dụng dịch vụ giao dịch qua Tổng đài điện thoại 1900 5555533. Chuyển đổi phương thức bảo mật từ Chứng chỉ số hành USB Token cho các giao dịch qua Internet.

Năm 2011: ACBS vinh hạnh được Tạp chí Asiamoney trao tặng nhiều danh hiệu xuất sắc như: Chất lượng dịch vụ khách hàng tốt nhất; Thực hiện giao dịch tốt nhất; Tổ chức sự kiện và hội thảo tốt nhất; Tổ chức giới thiệu cơ hội đầu tư và gặp gỡ doanh nghiệp tốt nhất; Chuyên viên môi giới xuất sắc nhất.

Năm 2012: ACBS đã chính thức triển khai giải pháp kết nối điện SWIFT với các ngân hàng lưu ký nước ngoài. Đứng hạng 3 về thị phần môi giới trên cả hai sàn HOSE và HNX.

Năm 2013: Đưa vào sử dụng phần mềm giao dịch ACBS Trading cho thiết bị di động dùng hệ điều hành IOS.

Năm 2014: ngày 13/06/2014, ACBS chuyển đổi trụ sở chính đến 41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. HCM. Thay đổi giá trị cốt lõi: Chính trực, Hiệu quả, Hài hòa, Cẩn trọng, Cách tân.

Năm 2015: Chính thức vận hành hệ thống giao dịch mới hiện đại, an toàn, bảo mật hơn. Ra mắt phần mềm giao dịch ACBS Trading cho máy tính bàn, máy tính xách tay và các thiết bị di động sử dụng hệ điều hành Android. Được vinh danh trong top 10 các Công ty Chứng khoán tiêu biểu của Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

Năm 2016: 06/01/2016, ra mắt và chính thức đưa vào sử dụng hệ thống nhận diện thương hiệu mới trên nền tảng những giá trị cốt lõi "Đáng tin cậy – Thân thiện – Nhạy bén". 22/04/2016, khai trương phòng giao dịch Bàu Cát; Nâng cao thành công hệ thống giao dịch mới hiện đại, nhanh gọn, an toàn, bảo mật hơn; Là 1 trong 4 Công ty Chứng khoán được UBND Thành phố Hồ

Chí Minh vinh danh và trao tặng bằng khen do có hoạt động xuất sắc nhiều năm liền.

Năm 2017: Thành lập chi nhánh Đồng Nai; Ra mắt ứng dụng ACBS trade giúp giao dịch chứng khoán trực tuyến trên iOS và Android; Quý III/ 2017 Thanh lập chi nhánh Mạc Đĩnh Chi 4; Tổ chức Cuộc thi "TRADE PRO 2017" dành cho sinh viên yêu thích chứng khoán thuộc ngành kinh tế – tài chính, chứng khoán hoặc ngân hàng trên địa bàn Tp. HCM. ACBS được vinh danh trong top 10 các Công ty Chứng khoán thành viên tiêu biểu; Ra mắt chương trình Top Trader – Nhà đầu tư tài năng.

Năm 2018: Tiếp tục tổ chức cuộc thi ACBS Trade Pro dành cho sinh viên yêu thích chứng khoán thuộc ngành kinh tế – tài chính, chứng khoán hoặc ngân hàng trên địa bàn TP.HCM. Kỷ niệm 18 năm thành lập Công ty TNHH Chứng Khoán ACB. Được vinh danh Top 10 công ty chứng khoán thành viên tiêu biểu của HNX và HSX.

Năm 2019: Ngày 20/5 ABCS ký thỏa thuận hợp tác với EFG Hermes. Dời chi nhánh Chợ Lớn về 321 – 323 Trần Phú, Phường 08, Quận 05, Tp. HCM.

- ***Một số đối tác tiêu biểu của ACBS***

- ***Thành tích, giải thưởng đạt được***

1.2. Cơ cấu tổ chức Công ty

CÔNG TY MẸ:
NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

↓

CÔNG TY:
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

↓

CÔNG TY CON:
CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ACB

(Nguồn: ACBS)

- **Công ty mẹ: Ngân hàng TMCP Á Châu**

- Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 03, Tp. HCM.
- Điện thoại: 028.39290999. Fax: 028.38399885.
- Vốn điều lệ: 27.019 tỷ đồng.

- **Công ty: Công ty TNHH Chứng khoán ACB**
  - Địa chỉ: 41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 01, Tp. HCM.
  - Điện thoại: 028. 38234160. Fax: 028. 38235060.
  - Vốn điều lệ: 3.000 tỷ đồng do Ngân hàng TMCP Á Châu sở hữu 100%.
- **Công ty con: Công ty TNHH MTV quản lý quỹ ACB**
  - Địa chỉ: 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 02, Quận 03, Tp. HCM.
  - Điện thoại: 028.62905989.
  - Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng do Công ty TNHH Chứng khoán ACB sở hữu 100%

1.3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

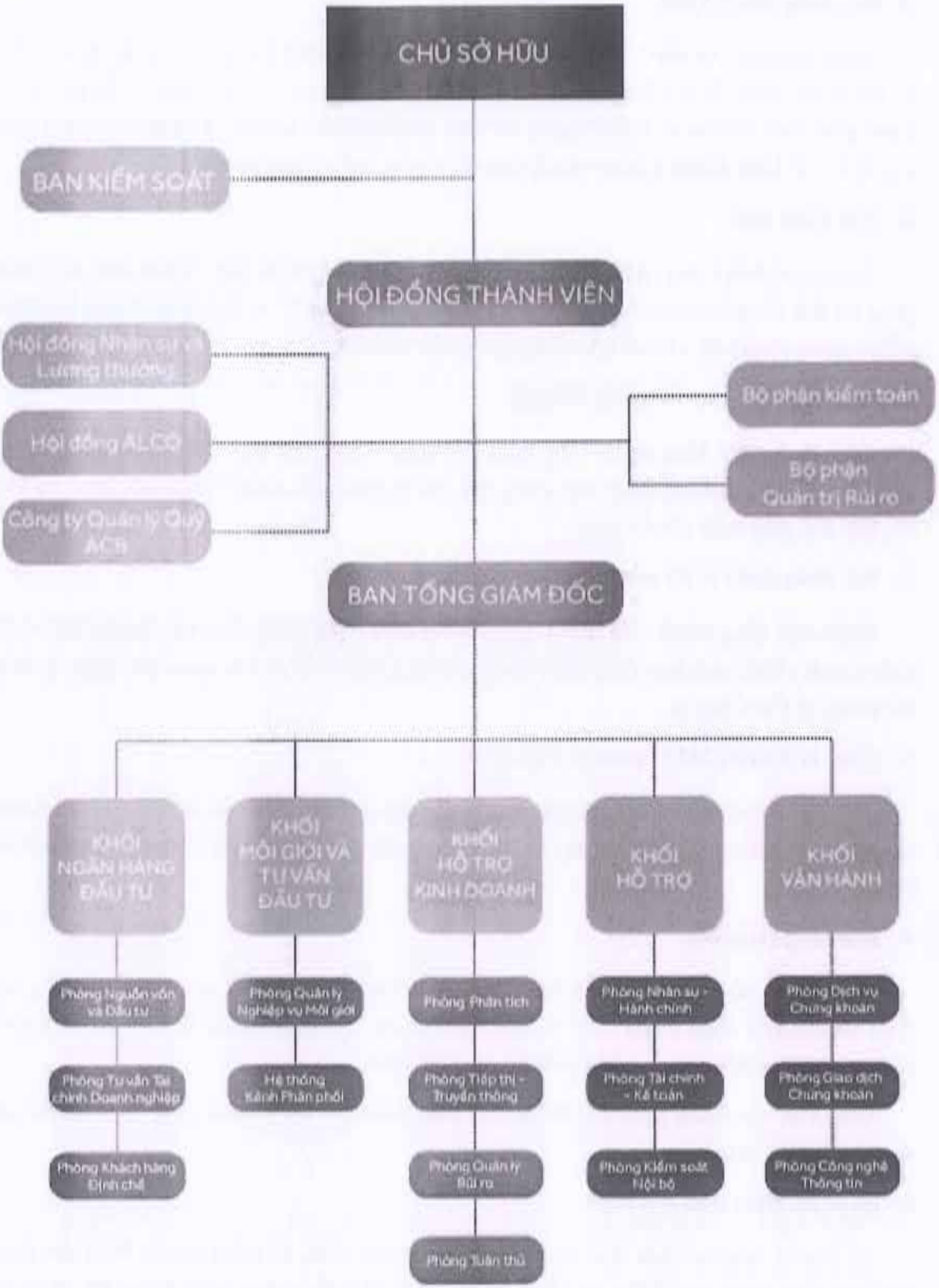
CHỦ SỞ HỮU
BAN KIỂM SOÁT
HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
Hội đồng Nhân sự và Lương thưởng
Hội đồng ALCO
Công ty Quản lý Quỹ ACB
Bộ phận kiểm toán
Bộ phận Quản trị Rủi ro
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
KHỐI NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ
KHỐI MÔI GIỚI VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ
KHỐI HỖ TRỢ KINH DOANH
KHỐI HỖ TRỢ
KHỐI VẬN HÀNH
Phòng Nguồn vốn và Đầu tư
Phòng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp
Phòng Khách hàng Định chế
Phòng Quản lý Nghiệp vụ Môi giới
Hệ thống Kênh Phân phối
Phòng Phân tích
Phòng Tiếp thị - Truyền thông
Phòng Quản lý Rủi ro
Phòng Tuân thủ
Phòng Nhân sự - Hành chính
Phòng Tài chính - Kế toán
Phòng Kiểm soát Nội bộ
Phòng Dịch vụ Chứng khoán
Phòng Giao dịch Chứng khoán
Phòng Công nghệ Thông tin

(Nguồn: ACBS)

- **Hội đồng thành viên:**

Nhân danh chủ sở hữu Công ty tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu Công ty. Có quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.

- **Ban kiểm soát:**

Do chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá ba năm. Kiểm soát viên thực hiện giám sát Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- **Hội đồng nhân sự và lương thưởng:**

Trực thuộc Hội đồng thành viên, giúp Hội đồng thành viên thực hiện chức năng về quản trị nhân sự và lương thưởng nhằm xây dựng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, phục vụ hiệu quả cho nhu cầu phát triển của Công ty.

- **Hội đồng quản lý tài sản nợ tài sản có (ALCO):**

Được Hội đồng thành viên thành lập để quyết định hoặc hoạch định các chính sách về lãi suất kinh doanh, chính sách huy động vốn, sử dụng vốn, quản lý rủi ro liên quan đến quản lý tài sản nợ và tài sản có của Công ty.

- **Công ty TNHH MTV quản lý quỹ ACB:**

100% vốn chủ sở hữu của ACBS, được thành lập để thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh: lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

- **Ban tổng giám đốc:**

Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng thành viên và chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Giúp việc cho Tổng giám đốc là các Phó tổng giám đốc được phân công trách nhiệm các lĩnh vực công việc khác nhau.

- **Bộ phận kiểm toán nội bộ:**

Là đơn vị chuyên trách trực thuộc Hội đồng thành viên, có trách nhiệm đánh giá thực hiện theo quy định pháp luật, kiểm tra báo cáo tài chính, hệ thống công nghệ thông tin, rà soát, đánh giá độc lập khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ. Đánh giá độc lập về tính thích hợp và tuân thủ quy định chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong Công ty, đưa ra

kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định góp phần bảo đảm cho Công ty hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật. Thực hiện kiểm toán nội bộ công ty con.

- **Bộ phận quản trị rủi ro:**

Là đơn vị chuyên trách trực thuộc Hội đồng thành viên, có trách nhiệm thực hiện các công việc: quy định chính sách, chiến lược quản lý rủi ro. Các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro. Mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty. Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty. Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này.

- **Khối ngân hàng đầu tư:**

Gồm ba phòng: Phòng Nguồn vốn và đầu tư, Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp, Phòng Khách hàng định chế.

- **Phòng Nguồn vốn và đầu tư**: là một phòng kinh doanh tại Hội sở trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ quản lý nguồn vốn, kinh doanh đầu tư trái phiếu và các công cụ phái sinh, kinh doanh và đầu tư cổ phiếu.
- **Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp**: là một phòng kinh doanh tại Hội sở thực hiện các nghiệp vụ: Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp, Tư vấn tài chính doanh nghiệp, Dịch vụ tư vấn thu xếp bảo lãnh tư vấn phát hành cổ phiếu trái phiếu, các hoạt động thu xếp và dịch vụ tài chính khác theo quy định.
- **Phòng Khách hàng định chế**: là đơn vị kinh doanh tại Hội sở chịu trách nhiệm tìm kiếm, phát triển, chăm sóc và quản lý khách hàng đồng thời cung cấp các sản phẩm dịch vụ đến khách hàng là các định chế tài chính, cập nhật và cung cấp thông tin thị trường, pháp luật, chuyên môn cho khách hàng.

- **Khối môi giới và tư vấn đầu tư:**

Gồm Hệ thống Kênh phân phối và Phòng Quản lý nghiệp vụ môi giới.

- **Hệ thống Kênh phân phối**: là trung tâm lợi nhuận, là đầu mối tiếp xúc với khách hàng để thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, chịu trách nhiệm, tìm kiếm, phát triển, chăm sóc và quản lý khách hàng đồng thời cung cấp các dịch vụ đến khách hàng cá nhân bao gồm thực hiện các nghiệp vụ tư vấn môi giới đầu tư, tư vấn sử dụng dịch vụ lưu ký, cầm cố, mua bán thỏa thuận cổ phiếu chưa niêm yết … cho khách hàng cá nhân, cập nhật và cung cấp thông tin thị trường, pháp luật chuyên môn cho khách hàng.
- **Phòng Quản lý nghiệp vụ môi giới**: là đơn vị quản lý hoạt động kinh doanh kênh phân phối, trợ giúp Ban tổng giám đốc tổ chức và quản lý, hỗ trợ kênh phân phối bán lẻ trong

việc xây dựng và triển khai các chính sách kinh doanh, phát triển sản phẩm, trực tiếp thực hiện việc môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán cho khách hàng qua kênh giao dịch từ xa trên toàn hệ thống.

Khối hỗ trợ kinh doanh:

Thực hiện các nghiệp vụ hỗ trợ trực tiếp cho các đơn vị kinh doanh thuộc Khối Ngân hàng đầu tư, Khối Môi giới và tư vấn đầu tư, bao gồm các phòng: Phòng Phân tích, Phòng Tiếp thị Truyền thông, Phòng Quản lý rủi ro, Phòng Tuân thủ.

- **Phòng Phân tích**: là đơn vị hỗ trợ các đơn vị kinh doanh thông qua việc cung cấp các báo cáo và ý kiến phân tích. Chức năng của Phòng Phân tích bao gồm:
  - Cung cấp các sản phẩm phân tích một cách đầy đủ, chính xác, khách quan, kịp thời và bình đẳng cho khách hàng nội bộ, khách hàng bên ngoài.
  - Phối hợp với các đơn vị khác có liên quan nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.
  - Phối hợp quảng bá hình ảnh ACBS trong lĩnh vực phân tích.
  - Tham mưu cho Hội đồng ALCO theo phân công theo quy chế hoạt động của Hội đồng ALCO.
- **Phòng Tiếp thị Truyền thông**: là đơn vị hỗ trợ hoạt động kinh doanh thông qua các hoạt động:
  - Lập kế hoạch tổ chức các sự kiện nội bộ Công ty và bên ngoài, làm việc với các cơ quan hữu quan, báo chí, đài truyền hình để thực hiện các hoạt động liên quan đến truyền thông cho Công ty.
  - Tổ chức các hoạt động tiếp thị và phát triển thương hiệu của Công ty nhằm gia tăng giá trị thương hiệu, sản phẩm dịch vụ và hỗ trợ hoàn thành mục tiêu kinh doanh của Công ty.
  - Xây dựng, quản lý và cập nhật nội dung trang thông tin điện tử chính thức và các trang mạng xã hội (nếu có) chính thức của Công ty.
- **Phòng Quản lý rủi ro**: là đơn vị được thành lập với mục đích quản lý hiệu quả các rủi ro tại Công ty và bao gồm các chức năng:
  - Xây dựng, triển khai và duy trì khung quản lý rủi ro (bao gồm tối thiểu các chính sách, quy trình, hạn mức, công cụ quản lý) nhằm đảm bảo quản lý tốt các rủi ro thị trường, thanh khoản, thanh toán và hoạt động (gồm cả rủi ro pháp lý).
  - Quản lý hiệu quả các rủi ro trong quá trình hoạt động của Công ty, đảm bảo hoạt động

kinh doanh và điều hành được thực hiện trong khung quản lý rủi ro và phù hợp với khả năng chịu đựng rủi ro của Công ty.

- Đảm bảo việc tuân thủ các chính sách, quy định, hạn mức của pháp luật, Ủy ban chứng khoán và nội bộ Công ty, nâng cao tính độc lập, minh bạch trong các quyết định liên quan đến lợi nhuận và rủi ro

- **Phòng Tuân thủ**: có chức năng tham mưu và tư vấn cho Hội đồng thành viên, Ban tổng giám đốc và nhân viên ACBS về những vấn đề pháp lý có liên quan đến hoạt động của Công ty, đồng thời chịu trách nhiệm giám sát việc tuân thủ pháp luật của Công ty và nhân viên trong việc quản lý, tổ chức và thực hiện các hoạt động kinh doanh.

Khối hỗ trợ:

Gồm ba phòng: Phòng Nhân sự và Hành chính, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Kiểm soát nội bộ.

- **Phòng Nhân sự và hành chính**: là một phòng chức năng tại Hội sở chịu trách nhiệm tham mưu cho tổng giám đốc trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các công việc liên quan đến chiến lược quản trị nguồn nhân lực nhằm hỗ trợ thực hiện chiến lược kinh doanh của Công ty. Tham mưu và tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến quản trị hành chính của hệ thống, công tác phát triển vật chất, quản lý tài sản, trang thiết bị làm việc và các công việc có liên quan khác nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

- **Phòng Tài chính Kế toán**: là một phòng chức năng tại Hội sở chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức vận hành, quản lý và thực hiện các nghiệp vụ tài chính kế toán theo quy định của Công ty, ACB và các quy định hiện hành của pháp luật.

- **Phòng Kiểm soát nội bộ**: là một phòng chức năng tại Hội sở chịu trách nhiệm tham mưu và tổ chức thực hiện việc kiểm tra tính tuân thủ theo các quy định của pháp luật và quy trình nội bộ, đảm bảo chất lượng dịch vụ của Công ty.

Khối Vận hành:

Bao gồm ba phòng.

- **Phòng Dịch vụ chứng khoán**: là một phòng chức năng tại Hội sở chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý và hỗ trợ thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến dịch vụ chứng khoán cho tất cả các đơn vị của Công ty.

- **Phòng giao dịch chứng khoán**: là một phòng chức năng tại Hội sở chịu trách nhiệm quản lý và vận hành nghiệp vụ giao dịch chứng khoán của Công ty.

- **Phòng Công nghệ thông tin**: là một phòng chức năng tại Hội sở chịu trách nhiệm tham mưu, xây dựng và triển khai kế hoạch, chiến lược phát triển công nghệ thông tin phù hợp

chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty.

1.4. Danh sách thành viên góp vốn (tên, địa chỉ, tỷ lệ nắm giữ) nắm giữ từ 5% trở lên vốn góp của công ty và những người có liên quan; Danh sách thành viên sáng lập và tỷ lệ vốn góp nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực)

Danh sách thành viên góp vốn nắm giữ trên 5% vốn điều lệ

ĐVT: tỷ đồng

Tên thành viên góp vốn	Địa chỉ	Số vốn góp	Tỷ lệ (%)
Ngân hàng TMCP Á Châu	Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 03, Tp. HCM	3.000	100%
Tổng cộng		**3.000**	**100%**

(Nguồn: ACBS)

1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;

- **Công ty mẹ: Ngân hàng TMCP Á Châu**

- Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 03, Tp. HCM.
- Điện thoại: 028.39290999. Fax: 028.38399885.
- Vốn điều lệ: 27.019 tỷ đồng.

- **Công ty con: Công ty TNHH MTV quản lý quỹ ACB**

- Địa chỉ: 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 02, Quận 03, Tp. HCM.
- Điện thoại: 028.62905989.
- Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng do Công ty TNHH Chứng khoán ACB sở hữu 100%

1.6. Thông tin về ban điều hành tổ chức phát hành

- **Hội đồng thành viên**

Stt	Họ và tên	Chức danh
1.	Nguyễn Đức Thái Hân	Chủ tịch

Stt	Họ và tên	Chức danh
2.	Nguyễn Thành Long	Thành viên
3.	Nguyễn Ngọc Như Uyên	Thành viên

Chủ tịch Hội đồng thành viên

Họ và tên : Nguyễn Đức Thái Hân.

Giới tính : Nam.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

CMND số 022332181 cấp ngày 02/06/2011 tại Công an Tp. HCM.

Ngày tháng năm sinh: 25/03/1967.

Nơi sinh : Kon Tum.

Trình độ văn hóa : 12/12.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Khoa học.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Chứng khoán ACB.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty mẹ: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Á Châu.

Thành viên Hội đồng thành viên

Họ và tên : Nguyễn Thành Long.

Giới tính : Nam.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

CCCD số 079051002164 ngày 12/12/2018 Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Ngày tháng năm sinh: 28/11/1951.

Nơi sinh : Tp. HCM.

Trình độ văn hóa : 12/12.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Thương mại học.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH

Chứng khoán ACB.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty mẹ: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu.

Thành viên Hội đồng thành viên

Họ và tên : Nguyễn Ngọc Như Uyên.

Giới tính : Nữ.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

CMND số 023166575 cấp ngày 12/06/2009 tại Công an Tp. HCM.

Ngày tháng năm sinh: 20/02/1978.

Nơi sinh : Tp. HCM.

Trình độ văn hóa : 12/12.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Chứng khoán ACB.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty mẹ: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Á Châu.

- **Ban Tổng Giám đốc**

Stt	Họ và tên	Chức danh
1.	Trịnh Thanh Cần	Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc

Họ và tên : Trịnh Thanh Cần.

Giới tính : Nam.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

CCCD số 079078012748 ngày 09/07/2020 Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Ngày tháng năm sinh: 27/03/1978.

Nơi sinh : Tp. HCM.

Trình độ văn hóa : 12/12.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh.

Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán ACB.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty mẹ: Không có

- **Kiểm soát viên**

Stt	Họ và tên	Chức danh
1.	Huỳnh Hiếu Nghĩa	Kiểm soát viên

Họ và tên : Huỳnh Hiếu Nghĩa.

Giới tính : Nam.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

CMND số 021577600 cấp ngày 05/05/2011 tại Công an Tp. HCM.

Ngày tháng năm sinh: 04/04/1964.

Nơi sinh : Tp. HCM.

Trình độ văn hóa : 12/12.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Kiểm soát viên Công ty TNHH Chứng khoán ACB.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty mẹ: Trưởng Ban kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Á Châu.

- **Giám đốc tài chính/Kế toán trưởng**

Stt	Họ và tên	Chức danh
1.	Huỳnh Duy Sang	Giám đốc tài chính
2.	Võ Văn Vân	Kế toán trưởng

Giám đốc tài chính

Họ và tên : Huỳnh Duy Sang.

Giới tính : Nam.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

CCCD số 089084000219 cấp ngày 19/10/2018 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Ngày tháng năm sinh: 25/10/1984.

Nơi sinh : An Giang.

Trình độ văn hóa : 12/12.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ tài chính ngân hàng.

Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Giám đốc tài chính Công ty TNHH Chứng khoán ACB.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty mẹ: Không có.

Kế toán trưởng

Họ và tên : Võ Văn Vân.

Giới tính : Nam.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

CCCD số 049078000063 cấp ngày 08/08/2016 tại Cục Cảnh sát.

Ngày tháng năm sinh: 02/02/1978.

Nơi sinh : Quảng Nam.

Trình độ văn hóa : 12/12.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân.

Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Kế toán trưởng Công ty TNHH Chứng khoán ACB.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty mẹ: Không có.

1.7. Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền: kinh nghiệm, chuyên môn, uy tín, năng lực

Ông Huỳnh Anh Huy, công tác tại Phòng quản lý rủi ro, đạt chứng chỉ CFA (cấp độ 3), đã có kinh nghiệm 4 năm trong lĩnh vực tài chính chứng khoán.

2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành

2.1. Tổng hợp tình hình hoạt động của tổ chức phát hành

Tình hình hoạt động của tổ chức phát hành:

Hoạt động kinh doanh chính của ACBS: là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp, bảo lãnh phát hành chứng khoán, cho vay ký quỹ và lưu ký chứng khoán.

Tăng trưởng thị phần: 12 tháng năm 2020 đánh dấu sự cải thiện mạnh mẽ về thị phần môi giới từ 1.92% cuối năm 2019 lên 2,90% (tính đến cuối tháng 12/2020). Trong đó thị phần khối bán lẻ chiếm đa số khoảng 92% trong tổng thị phần đạt được. Cụ thể trên sàn HOSE, 12 tháng năm 2020 ACBS chiếm 2,94% thị phần môi giới cổ phiếu; trên sàn HNX, ACBS chiếm 3,97% thị phần môi giới cổ phiếu.

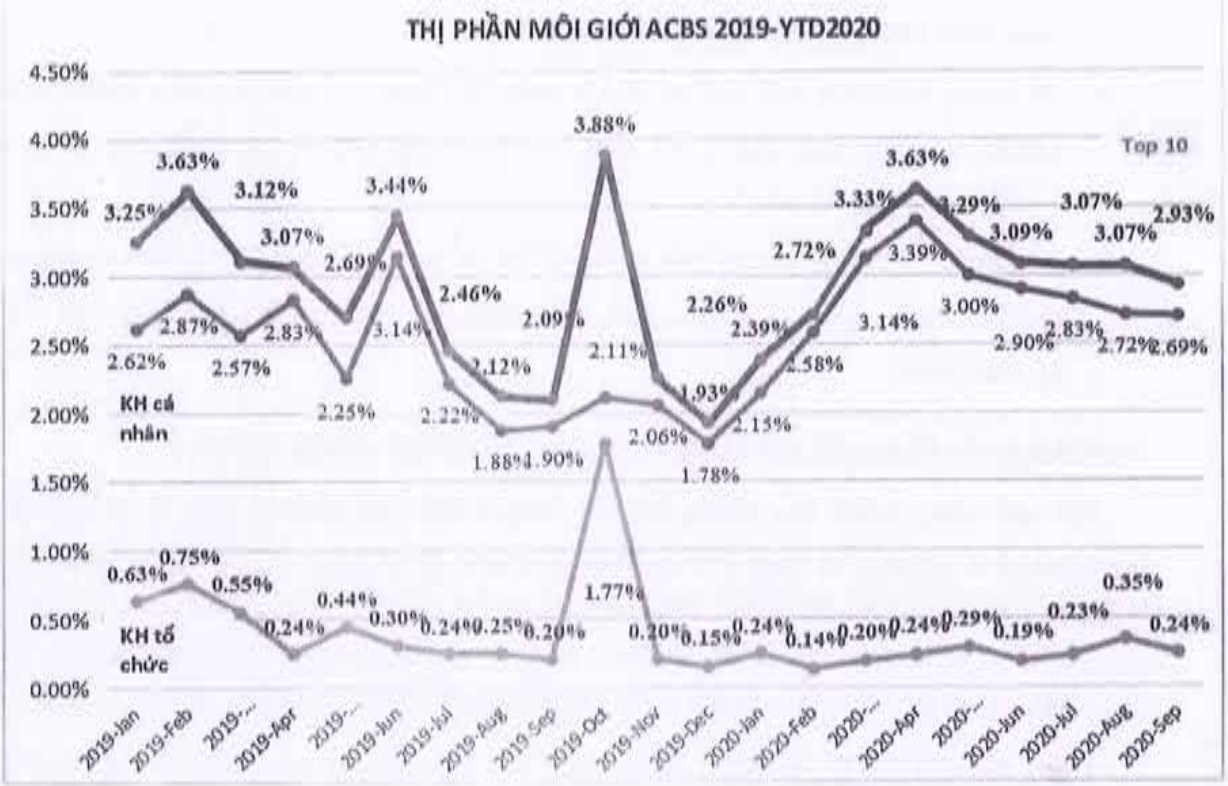

(Nguồn: ACBS)

Năm 2020 là một năm khó khăn của thị trường chứng khoán Việt Nam, thanh khoản của toàn thị trường tăng 69,8% năm/năm. Đối với thị trường chứng khoán Việt Nam, động lực tăng trưởng sẽ đến từ các ngành ít bị ảnh hưởng bởi đại dịch và có kết quả kinh doanh ấn tượng như ngành ngân hàng, vật liệu xây dựng, khu công nghiệp và sự phục hồi của ngành tiêu dùng. Tuy nhiên, chỉ số VN-Index hiện đang bị bóp méo bởi các cổ phiếu vốn hóa lớn và hiện nay có sự chênh lệch lớn giữa thị trường chứng khoán và nền kinh tế thực. Kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2020 và kỳ vọng về sự phục hồi mạnh mẽ trong năm 2021 có thể đã được phản ánh vào giá cổ phiếu khiến một số cổ phiếu hiện đang được định giá ở mức cao. Các cổ phiếu hiện đã phân hóa và các nhà đầu tư trong năm 2021 cần tìm hiểu về câu chuyện

của từng cổ phiếu riêng biệt, tìm ra cho mình cổ phiếu Alpha với định giá hấp dẫn với hoạt động kinh doanh tốt.

Thị phần môi giới chứng khoán của ACBS tại HSX trong cả năm 2020 đạt 3,04%. Tăng trưởng 10% so với thị phần cả năm 2019.

Hoạt động của Khối Bán lẻ:

- ACBS lần đầu tiên phát hành chứng quyền và đạt thành công rực rỡ với lượng đăng ký đặt mua đạt hơn 50% trong đợt IPO đầu tiên. Cùng với sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán, thị giá chứng quyền đầu tiên của ACBS tăng hơn 7 lần vào ngày đáo hạn. Nhờ vào sự thành công này, 2 lần phát hành chứng quyền tiếp theo của ACBS vào đầu năm 2021 đều đạt tỷ lệ đăng ký mua trên 100%.
- Số lượng tài khoản mới mở tại ACBS tăng 85,1% so với cùng kỳ năm trước (3,292 tài khoản mở mới năm 2019). Tỷ suất lợi nhuận đạt 16,3% cao hơn mức tăng trưởng 14,9% của chỉ số VN-Index.
- Về giao dịch chứng khoán phái sinh, ACBS đã mở 54 tài khoản và 38% tài khoản mới đã đi vào giao dịch. ACBS ghi nhận lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 31,8% so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động của Phòng Khách Hàng Định Chế (Khối Ngân hàng đầu tư):

Kết quả kinh doanh của Phòng Khách Hàng Định Chế (Phòng IS), hệ thống đặt lệnh online chưa có dạng triển khai rổ lệnh (Basket order). Đường truyền đua lệnh vẫn chưa đạt tỷ lệ khớp lệnh cao và lỗi hệ thống. Hoạt động quan hệ doanh nghiệp trong nước và hoạt động hợp tác với các đối tác quốc tế đã đạt được một số kết quả khả quan và thu về một số kết quả nhất định. (Hợp tác với EFG: doanh số từ khách hàng do EFG giới thiệu tăng 97% y/y).

Trong năm 2021, Phòng Khách Hàng Định Chế tiếp tục duy trì và tăng cường quan hệ với các khách hàng hiện hữu. VFM vẫn tiếp tục chưa kích hoạt giao dịch lại do ACBS chưa thể triển khai loại rổ lệnh (Basket order). Nếu ACBS trở thành AP tích cực của các ETFs của VFM, thì có thể tạo thuận lợi để kích hoạt lại giao dịch. Ngoài ra, Phòng IS sẽ hướng đến việc tìm kiếm thêm các giao dịch fixed income từ các Ngân hàng trong nước và nước ngoài, đồng thời tiếp tục mở rộng và phát triển thêm các đối tác là các Công ty chứng khoán toàn cầu (global brokers) đã và đang liên kết với các môi giới tại Việt Nam. Với định hướng dẫn đầu thị trường trong dịch vụ Tiếp xúc doanh nghiệp (Corporate Access), khi lệnh cấm du lịch được dỡ bỏ, Phòng IS sẽ thực hiện các chuyến khảo sát và tìm hiểu đến các thị trường Hong Kong/Singapore (đặc biệt là tiếp cận lại khách hàng là Citi sau khi khách hàng dừng giao dịch do lỗi hệ thống của ACBS).

Hoạt động của Khối vận hành

Năm 2020, ACBS đã hoàn thành dự án Hóa đơn điện tử và bắt đầu triển khai vào tháng 01/2021. Bên cạnh đó, ACBS nâng cấp thêm Database Core cơ sở và hoàn thành dự án Tổ chức phát hành Chứng quyền. Ngoài ra, ACBS đã cải tiến lại Phòng Server Trương Định, đưa vào sử dụng module Social Trading của Core Phái sinh, xây dựng công cụ hỗ trợ như: sản phẩm T+, thu thuế bán cổ tức bằng cổ phiếu. Các quy trình vận hành hệ thống công nghệ thông tin cũng được rà soát và cập nhật cũng như nâng cấp cho phù hợp với tình hình hiện tại nhằm mục đích nâng cao độ an toàn và ổn định của toàn hệ thống, tiến đến cải thiện chất lượng dịch vụ của ACBS đối với khách hàng.

Các hoạt động xã hội khác

Nghiệp vụ chính của Phòng Tiếp thị – Truyền thông (TT – TT) là nâng cao nhận diện thương hiệu trên thị trường, trên mạng xã hội và truyền thông nội bộ. Trong năm 2020, bên cạnh các sự kiện thường niên, Phòng TT – TT đã tổ chức thành công nhiều hoạt động có ý nghĩa giáo dục, cũng như đóng góp những giá trị tích cực cho thị trường nói chung.

Năm 2020, Phòng TT – TT đã tổ chức các buổi giao lưu giữa ACBS và sinh viên các trường đại học hàng đầu khối ngành ngân hàng, tài chính, chứng khoán, mang đến nhiều kiến thức học thuật hữu ích mà vẫn bám sát thực tiễn thị trường.

ACBS là cầu nối tích cực cho các hoạt động giáo dục của các trường Đại học và giáo dục nghiệp vụ cho nhiều bạn sinh viên thực tập trong năm 2020. Thông qua các học bổng, các hội thảo chuyên ngành và các hội chợ việc làm được tổ chức với quy mô lớn. Nhờ đó, đội ngũ nhân viên môi giới của ACBS ngày càng có nhiều các bạn trẻ đam mê tài chính, chứng khoán đến thực tập và công tác lâu dài với Công ty.

Bên cạnh công tác truyền thông bên ngoài thì hoạt động truyền thông nội bộ, các hoạt động thường niên của ACBS vẫn được tổ chức đầy đủ, mang đến sự thoải mái, tăng thêm nhiệt huyết cho công việc và sự tận tụy cho khách hàng.

Tiếp nối những thành tựu trong 2020, Phòng Tiếp thị - Truyền thông sẽ nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ cầu nối, hỗ trợ kết nối nhân viên, khách hàng. Năm 2021 sẽ là một năm sôi nổi với nhiều hoạt động xã hội, giáo dục, nhiều ấn phẩm báo chí và những chương trình thú vị hơn cho các nhà đầu tư đã, đang và sẽ dành sự quan tâm cho ACBS.

Các dự án vận hành

Năm 2021, ACBS tập trung triển khai dự án eKYC và eSign, đổi mới giao diện Front-end và chuẩn bị nguồn lực cho dự án KRX (HOSE). Ngoài ra, ACBS sẽ cải thiện tốc độ BI để gia tăng trải nghiệm người dùng, đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phần cứng và hệ thống mạng. Đồng thời triển khai các giải pháp kĩ thuật, ACBS cũng sẽ đánh giá lại toàn bộ các quy trình vận hành công nghệ thông tin và cập nhật theo tiêu chuẩn vận hành mới để có được một bộ

máy vận hành an toàn và hiệu quả.

- **Các tranh chấp/kiện tụng mà công ty đang gặp phải và diễn biến tại thời điểm hiện tại (nếu có)**

Các tranh chấp/kiện tụng tính đến thời điểm hiện tại không làm ảnh hưởng đáng kể đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành.

2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm 2020 – 2021 và lũy kế đến Quý 4/2021

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm 2021/2020	Lũy kế đến Quý 4/2021
1	Tổng giá trị tài sản	4.139.324	7.607.889	83,80%	7.607.889
2	Doanh thu từ các hoạt động kinh doanh	593.981	1.716.956	189,06%	1.716.956
3	Lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh	208.225	667.348	220,49%	667.348
4	Lợi nhuận khác	3.064	3.684	20,23%	3.684
5	Lợi nhuận trước thuế	211.289	671.032	217,59%	671.032
6	Lợi nhuận sau thuế	170.008	541.270	218,38%	541.270
7	Tổng dư nợ vay	2.012.650	3.241.018	61,03%	3.241.018
8	Tổng phải thu	2.583.789	4.730.289	83,08%	4.730.289
9	Tổng phải trả	2.085.598	3.513.558	68,47%	3.513.558

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2020 và BCTC hợp nhất Quý 4/2021 của ACBS)

2.3. Các chứng quyền mà công ty đã phát hành:

- **Các chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành và niêm yết trên HOSE**

STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Loại/Kiểu chứng quyền	Thời hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện	Tổng số chứng quyền chào bán

1	Chứng quyền MWG/ACBS/Call /EU/Cash/12M/04	CMWG2104	Mua/ Châu Âu	12 tháng	22/03/2021	22/03/2022	6,6444 :1	89.699 đồng	5.000.000
2	Chứng quyền TCB/ACBS/Call/ EU/Cash/9M/06	CTCB2105	Mua/ Châu Âu	9 tháng	04/08/2021	04/05/2022	5:1	45.000 đồng	15.000.000
3	Chứng quyền VRE/ACBS/Call/ EU/Cash/9M/08	CVRE2105	Mua/ Châu Âu	9 tháng	04/08/2021	04/05/2022	5:1	30.000 đồng	10.000.000
4	Chứng quyền MSN/ACBS/Call/ EU/Cash/9M/09	CMSN2104	Mua/ Châu Âu	9 tháng	04/08/2021	04/05/2022	9,9873 :1	117.850 đồng	5.000.000
5	Chứng quyền VHM/ACBS/Call /EU/Cash/9M/11	CVHM2115	Mua/ Châu Âu	9 tháng	17/11/2021	17/08/2022	10:1	94.000 đồng	15.000.000

- **Các chứng quyền có bảo đảm đã đáo hạn**

STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Loại/Kiểu chứng quyền	Thời hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện	Tổng số chứng quyền chào bán
1	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/ EU/Cash/3M/01	CHPG2023	Mua/ Châu Âu	3 tháng	12/10/2020	12/01/2021	1:1	28.500 đồng	2.000.000
2	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/ EU/Cash/6M/02	CHPG2102	Mua/ Châu Âu	6 tháng	05/01/2021	05/07/2021	0,7352 :1	30.144 đồng	4.000.000
3	Chứng quyền TCB/ACBS/Call/ EU/Cash/9M/05	CTCB2101	Mua/ Châu Âu	9 tháng	05/01/2021	05/10/2021	1:1	31.000 đồng	2.000.000
4	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/ EU/Cash/4M/05	CHPG2110	Mua/ Châu Âu	4 tháng	04/08/2021	06/12/2021	5:1	44.000 đồng	10.000.000
5	Chứng quyền VNM/ACBS/Call /EU/Cash/4M/07	CVNM2108	Mua/ Châu Âu	4 tháng	04/08/2021	06/12/2021	9,8301 :1	78.641 đồng	5.000.000
6	Chứng quyền FPT/ACBS/Call/ EU/Cash/4M/10	CFPT2104	Mua/ Châu Âu	4 tháng	04/08/2021	06/12/2021	9,8947 :1	79.158 đồng	7.000.000

3. Tình hình tài chính

3.1. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn

3.2. Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn thực hiện nộp các khoản phải nộp theo luật định

3.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1	**Chỉ tiêu về an toàn tài chính**			
1.1	- Giá trị vốn khả dụng (triệu đồng)	2.023.130	3.962.270	
1.2	- Rủi ro (Rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro hoạt động, rủi ro tăng thêm) (triệu đồng)	322.957	564.291	
1.3	- Tỷ lệ vốn khả dụng (%): Giá trị vốn khả dụng/Tổng rủi ro	626,44%	702,17%	
2	**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)**			
2.1	- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,85	2,14	
2.2	- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,85	2,14	Không có hàng tồn kho
3	**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)**			
3.1	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản (TTS)	0,5	0,46	
3.2	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (VCSH)	1,02	0,86	
4	**Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (lần)**			
4.1	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,29	0,32	
4.2	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,08	0,13	
4.3	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	0,07	
4.4	- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh	0,35	0,39	

	doanh/Doanh thu thuần			
4.5	- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	N/A	N/A	(*)

(Nguồn: ACBS)

(*): ACBS hoạt động theo mô hình Công ty TNHH, nên không có chỉ tiêu EPS

VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Thông tin chung về chứng quyền

1.1. Thông tin về chứng quyền phát hành

- Tên chứng quyền: Chứng quyền **VRE/ACBS/Call/EU/Cash/6M/17**
- Tên (mã) chứng khoán cơ sở: **VRE**
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: **Công ty Cổ phần Vincom Retail**
- Loại chứng quyền (mua/bán): Mua
- Kiểu chứng quyền (châu Âu/Mỹ): Châu Âu
- Phương thức thanh toán thực hiện quyền: Thanh toán tiền (VND)
- Thời hạn: **6 tháng**
- Ngày phát hành (dự kiến): trong Quý 1/2022 (sau khi được UBCKNN chấp thuận)
- Ngày đáo hạn (dự kiến): **Ngày tròn 6 tháng kể từ ngày phát hành**
- Tỷ lệ chuyển đổi: **5:1** (5 chứng quyền đổi lấy 01 cổ phiếu)
- Giá thực hiện thấp nhất/cao nhất (dự kiến): Trong biên độ **+/- 20%** so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành
- Giá chào bán thấp nhất (dự kiến): **1.000** đồng/chứng quyền
- Giá chào bán cao nhất (dự kiến): **5.000** đồng/chứng quyền
- Số lượng chứng quyền đăng ký chào bán (dự kiến): **5.000.000** chứng quyền
- Tổng giá trị chứng quyền chào bán (dự kiến): trong khoảng từ **5.000.000.000** đồng đến **25.000.000.000** đồng
- Tài sản bảo đảm thanh toán: Bằng tiền (VND)

- Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán dự kiến: 50% giá trị chứng quyền chào bán
- Phương pháp tính giá: theo công thức Black Scholes như sau:

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)X\,e^{-r_c T}}{k}$$

Với:

$$d_1 = \frac{ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

C: Giá lý thuyết của chứng quyền mua.

$N(d_1)$, $N(d_2)$: Xác suất phân phối chuẩn tích luỹ.

Tham số	Phương pháp tính
X: Giá thực hiện của chứng quyền.	Do ACBS ấn định tùy thuộc vào điều kiện thị trường tại thời điểm ACBS được chính thức cấp phép chào bán lần đầu chứng quyền ra công chúng.
S: Giá CKCS hiện tại.	Là giá đóng cửa của CKCS tại thời điểm ACBS được chính thức cấp phép chào bán lần đầu chứng quyền ra công chúng hoặc tại thời điểm tính toán làm báo cáo.
T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn (tính theo năm)	Là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền/365.
r_c: Lãi suất phi rủi ro (tính theo năm).	Bình quân lãi suất tiết kiệm 12 tháng của 4 ngân hàng Vietcombank, Vietinbank, BIDV và Agribank cộng biên độ 2% tại thời điểm ACBS được chính thức cấp phép chào bán lần đầu chứng quyền ra công chúng hoặc tại thời điểm tính toán làm báo cáo
σ: Độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (tính theo năm).	Độ biến động giá kỳ vọng = độ biến động giá quá khứ x (1 + hệ số điều chỉnh) Trong đó: - Độ biến động giá quá khứ của chứng khoán cơ sở được xác định trong thời gian 12 tháng gần nhất. - Hệ số điều chỉnh được xác định dựa trên nhu cầu thị trường về chứng quyền và chứng khoán cơ sở, tính thanh khoản của

	chứng quyền và của chứng khoán cơ sở và độ biến động giá kỳ vọng của các chứng quyền tương tự. - Độ biến động phải được cập nhật ít nhất 12 tháng/lần.
k: Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	Là số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị CKCS.

1.2. Thông tin về các đợt phát hành chứng quyền cùng loại trước đó:

Không có

2. Thông tin về chứng khoán cơ sở và tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở

2.1. Thông tin về chứng khoán cơ sở

- Tên chứng khoán cơ sở: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vincom Retail**
- Thời điểm niêm yết lần đầu của chứng khoán cơ sở (VRE): 6/11/2017
- Chỉ số giá/thu nhập P/E (theo EPS 4 quý gần nhất và giá thời điểm 7/2/2021): 61,4 lần
- Mức vốn hóa (tại ngày 7/2/2021): 80.667 tỷ đồng
- Dao động bình quân của giá chứng khoán cơ sở (VRE) trong 6 tháng gần nhất: 12,2%
- Tính thanh khoản, tình hình biến động giá trong năm 2021:
  - ✓ *Khối lượng giao dịch bình quân trong năm: 6.467.281 cổ phiếu*
  - ✓ *Giá giao dịch cao nhất trong năm: 37.800 đồng/cổ phiếu*
  - ✓ *Giá giao dịch thấp nhất trong năm: 26.050 đồng/cổ phiếu*
  - ✓ *Giá đóng cửa của ngày giao dịch cuối năm: 30.100 đồng/cổ phiếu*

2.2. Thông tin về tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:

- Tên tổ chức phát hành: **Công ty Cổ phần Vincom Retail**
- Mã chứng khoán cơ sở: VRE
- Lĩnh vực hoạt động: đầu tư, phát triển các trung tâm thương mại để cho thuê và các bất động sản để bán.
- **Tình hình hoạt động kinh doanh:**

Vincom Retail được thành lập vào năm 2012 để phát triển các trung tâm thương mại (TTTM) mang thương hiệu Vincom mà công ty mẹ Vingroup (HSX: VIC) đã xây dựng từ năm 2004. Warburg Pincus và Credit Suisse đã đầu tư 200 triệu USD vào năm 2013 và 100 triệu USD vào

2016 để giúp VRE thực hiện chiến lược mở rộng của mình. Tính đến cuối Q4/2021, VRE là công ty phát triển bất động sản bán lẻ đứng đầu cả nước, vận hành 80 TTTM tại 43 tỉnh/thành phố với tổng diện tích sàn (GFA) bán lẻ gần 1,7 triệu m2. Ngoài ra, công ty cũng phát triển các dự án bất động sản để bán, trong đó phần lớn là các nhà phố thương mại nằm xung quanh các TTTM mà công ty phát triển. Doanh thu từ cho thuê mặt bằng bán lẻ tại các TTTM và các dịch vụ đi kèm thường chiếm trên 70% tổng doanh thu trong khi doanh thu từ chuyển nhượng bất động sản chiếm khoảng 20%.

VRE có 4 loại hình TTTM là Vincom Center (VCC), Vincom Mega Mall (VMM), Vincom Plaza (VCP) và Vincom+ (VC+) với diện tích sàn bán lẻ, giá thuê, vị trí và đối tượng khách hàng theo thu nhập khác nhau. Do nằm tại trung tâm hai thành phố lớn là Hà Nội và TP.HCM nên VCC có giá thuê cao nhất và đóng góp doanh thu nhiều nhất so với các loại hình TTTM còn lại. Trong Q4/2021, VCC có tỷ lệ lấp đầy cao nhất, đạt 93% tăng nhẹ 30 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm ngoái nhờ vào việc nâng cấp cơ cấu khách thuê tại VCC Đồng Khởi, VCC Liễu Giai và VCC Phạm Ngọc Thạch. VMM có diện tích lớn nhất và thường được xây dựng bên trong các dự án phức hợp quy mô lớn do Vinhomes (HSX: VHM) phát triển. Tính đến cuối Q4/2021, VCP có số lượng TTTM nhiều nhất là 54 và chiếm tỷ trọng diện tích sàn cao nhất (52%), theo sau là VMM với tỷ trọng 27%. Tuy nhiên, trong 5 năm tới, VRE sẽ tập trung phát triển VMM có quy mô lớn hơn và dự kiến VMM sẽ chiếm tỷ trọng diện tích sàn cao nhất. Tuy VC+ có diện tích, giá thuê, tỷ lệ lấp đầy và đóng góp doanh thu thấp nhất so với các loại hình TTTM khác nhưng vẫn giúp VRE có độ phủ rộng hơn và len lỏi sâu vào các khu dân cư có mật độ dân số trung bình.

Mô hình	Vincom Center	Vincom Mega Mall	Vincom Plaza	Vincom+
GFA bán lẻ (m^2)	40.000-60.000	60.000-150.000+	10.000-40.000	3.000-5.000
Giá thuê trung bình (USD/m^2/tháng, bao gồm phí quản lý)	40-45	18-20	13-15	9-12
Tỷ lệ lấp đầy	93%	86%	79%	74%
Số lượng TTTM	7	4	54	15
Vị trí	Trung tâm Hà Nội và TP.HCM	Trong các dự án phức hợp	Ở trung tâm các tỉnh/thành phố không bao gồm Hà Nội và TP.HCM	Ở ngoài trung tâm các tỉnh/thành phố nơi có mật độ dân số trung bình
Đối tượng khách hàng theo thu nhập	Trung bình cao và cao (thu nhập hộ gia đình từ 20.000 USD/năm)	Tất cả	Trung bình (thu nhập hộ gia đình từ 3.000-20.000 USD/năm)	Thấp và trung bình (thu nhập hộ gia đình thấp hơn 3.000 USD/năm)

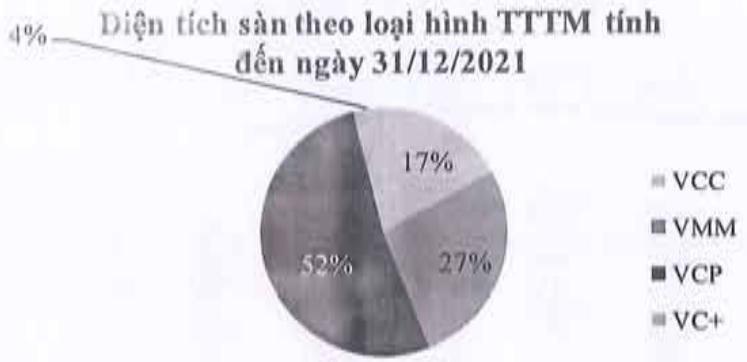

(Nguồn: VRE; ACBS tổng hợp)

Trong giai đoạn 2016-2019, VRE mở rộng một cách thần tốc với số lượng TTTM tăng 2,5 lần lên 79. Tuy nhiên, do chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên VRE chỉ mở thêm 1 TTTM là VMM Ocean Park vào năm 2020 và không mở thêm TTTM nào trong năm 2021. Tỷ lệ lấp đầy trung bình năm 2021 là 84% so với 85% vào năm 2020 và 90% vào năm 2019. Trong Q4/2021, các TTTM trên toàn quốc đã hoạt động trở lại theo nghị quyết 128/NQ-CP nhưng VRE vẫn tiếp tục hỗ trợ các gian hàng và ngành hàng buộc phải đóng cửa do nằm trong vùng rủi ro cao hoặc hoạt động với điều kiện hạn chế. Doanh thu cho thuê năm 2021 giảm 22% n/n xuống 4.701 tỷ đồng chủ yếu do công ty chi 2.115 tỷ đồng hỗ trợ khách thuê dưới dạng miễn, giảm tiền thuê so với 865 tỷ đồng chi trong năm 2020. Biên lợi nhuận gộp năm 2021 giảm xuống 42,5% so với 49,1% vào năm 2020.

(Nguồn: VRE; ACBS tổng hợp)

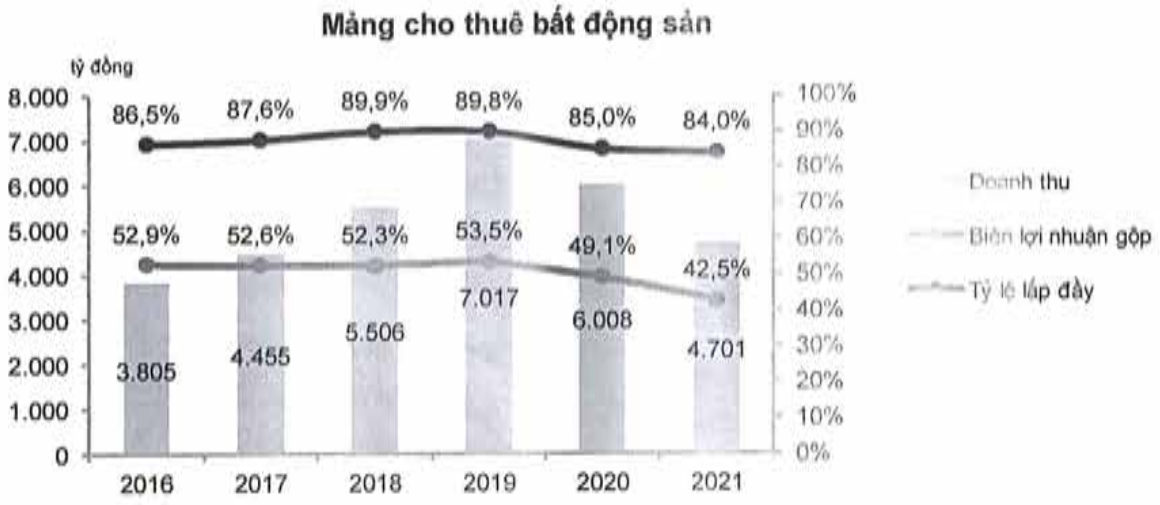

(Nguồn: VRE; ACBS tổng hợp)

Trong 5 năm qua, mảng chuyển nhượng bất động sản có doanh thu và biên lợi nhuận gộp biến động mạnh do phụ thuộc vào loại hình dự án (cao tầng hay thấp tầng), hiệu quả của từng dự án và thời điểm bàn giao. Doanh thu mảng chuyển nhượng bất động sản năm 2021 đạt 1.004 tỷ đồng, giảm 53% so với năm 2020 chủ yếu do chỉ có 235 căn nhà phố thương mại được bàn giao tại Bạc Liêu, Mỹ Tho, Uông Bí so với 346 căn trong năm 2020. Biên lợi nhuận gộp tăng nhẹ từ 48,1% lên 50,7%.

Nhìn chung, kết quả kinh doanh năm 2021 của VRE chịu ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 như chi gói hỗ trợ khách thuê chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh, phải đóng cửa các TTTM trong thời gian giãn cách xã hội và hoãn kế hoạch khai trương thêm các TTTM mới. Việc mở bán và bàn giao các căn nhà phố thương mại cũng bị ảnh hưởng. Tổng doanh thu năm 2021 giảm 29% so với cùng kỳ, đạt 5.891 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế giảm 45% n/n xuống 1.315 tỷ đồng

- **Kết quả hoạt động kinh doanh 2020 – 2021 và lũy kế đến Quý 4/2021 (Hợp nhất):**

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm 2021/2020	Lũy kế đến Quý 4/2021
1	Tổng giá trị tài sản	39.816.432	37.873.488	-4,88%	37.873.488
2	Vốn chủ sở hữu	29.335.816	30.650.829	4,48%	30.650.829
3	Doanh thu	8.328.918	5.891.141	-29,27%	5.891.141
4	Thuế và các khoản phải nộp	321.533	489.648	52,29%	489.648
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.901.446	1.657.912	-42,86%	1.657.912
6	Lợi nhuận trước thuế	2.992.720	1.692.277	-43,45%	1.692.277
7	Lợi nhuận sau thuế	2.382.309	1.315.013	-44,80%	1.315.013
8	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	8,12%	4,29%	N/A	4,29%

(Nguồn: BCTC hợp nhất của VRE – đã kiểm toán năm 2020 và Quý 4/2021)

- **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Hợp nhất):**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)**		
1.1	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,98	2,73
1.2	- Hệ số thanh toán nhanh	1,84	2,53
2	**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)**		
2.1	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,26	0,19
2.2	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,36	0,24
3	**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)**		
3.1	- Vòng quay hàng tồn kho bình quân	5,98	6,35
3.2	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,22	0,15
4	**Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)**		
4.1	- ROS	28,60%	22,32%

4.2	- ROA	6,30%	3,39%
4.3	- ROE	8,47%	4,39%
4.4	- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	34,84%	28,14%
4.5	- EPS (đồng)	1.048	578

(Nguồn: BCTC hợp nhất của VRE – đã kiểm toán năm 2020 và Quý 4/2021)

3. Thời gian phân phối chứng quyền

ACBS dự kiến phân phối chứng quyền ngay sau khi được UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán chứng quyền theo quy định.

Thời gian phân phối chứng quyền cho nhà đầu tư dự kiến thực hiện trong vòng tối đa là 15 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có hiệu lực.

Lịch phân phối chứng quyền dự kiến như sau:

STT	Nội dung	Thời gian (Dự kiến)
1	Nhận giấy phép phát hành của UBCKNN	T (ngày làm việc)
2	Công bố thông tin về đợt phát hành	T đến T + 3
3	Phân phối chứng quyền	T đến T + 10
4	Báo cáo và công bố thông tin kết quả phân phối chứng quyền	T + 3 đến T + 13

4. Đăng ký mua chứng quyền

Thời hạn đăng ký mua

ACBS sẽ công bố chính thức thời gian nhận đăng ký mua trong Thông báo phát hành chứng quyền sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền. Theo dự kiến, thời gian nhà đầu tư đăng ký mua là trong vòng 15 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có hiệu lực.

Cách thức đăng ký

Nhà đầu tư trực tiếp đăng ký mua chứng quyền tại trụ sở chính và các Chi nhánh/Phòng Giao dịch của ACBS sau khi có chấp thuận về việc phát hành chứng quyền của UBCKNN và theo các nội dung quy định tại Thông báo phát hành chứng quyền của ACBS.

Phương thức thanh toán

Khi đăng ký mua chứng quyền, nhà đầu tư đồng thời thực hiện nộp tiền mua chứng quyền

vào tài khoản phong tỏa của Công ty theo thông tin sau:

- Chủ tài khoản: **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB**

- Số tài khoản: 14135437 tại Ngân hàng ACB Phòng Giao dịch Trương Định

Cách thức xử lý khi chứng quyền chưa được phân phối hết

Trong trường hợp tổng số lượng chứng quyền do các nhà đầu tư đăng ký mua thấp hơn số lượng chứng quyền chào bán, tổ chức phát hành được chuyển số chứng quyền chưa phân phối hết vào tài khoản tự doanh của mình và tiếp tục phân phối thông qua hoạt động tạo lập thị trường trên hệ thống giao dịch của HOSE sau khi chứng quyền được niêm yết trên HOSE.

Cách thức xử lý khi số lượng chứng quyền đăng ký mua vượt số lượng chứng quyền chào bán

Trong trường hợp tổng số chứng quyền do các nhà đầu tư đăng ký mua vượt quá số lượng chứng quyền chào bán, số chứng quyền của từng nhà đầu tư được mua sẽ được xác định dựa trên nguyên tắc phân bổ theo tỷ lệ đăng ký mua của các nhà đầu tư, cụ thể như sau:

$$\text{Số lượng chứng quyền của từng nhà đầu tư được mua} = \text{Tổng số chứng quyền chào bán} \times \frac{\text{Số chứng quyền của từng nhà đầu tư đăng ký mua}}{\text{Tổng số chứng quyền của các nhà đầu tư đăng ký mua}}$$

Số lượng chứng quyền phân bổ cho từng nhà đầu tư sẽ được làm tròn xuống đến hàng trăm (**100 chứng quyền**), đồng thời tổng số lượng chứng quyền phân phối cho tất cả các nhà đầu tư không vượt quá tổng số lượng chứng quyền chào bán.

Trường hợp đối với số lượng chứng quyền còn dư phát sinh sau khi làm tròn xuống (nếu có), số chứng quyền này sẽ được phân bổ đều cho các nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất bằng nhau. Nếu sau khi phân bổ đều theo nguyên tắc trên vẫn phát sinh số chứng quyền còn dư, số chứng quyền còn lại này sẽ được phân bổ vào tài khoản tự doanh của ACBS.

5. **Thực hiện chứng quyền**

5.1. **Chứng quyền khi đến ngày đáo hạn, việc thanh toán sẽ được thực hiện như sau** (với giả định ngày T là ngày đăng ký cuối cùng, đồng thời là ngày đáo hạn và T được tính theo ngày làm việc):

- Ngày T - 7: VSD lập và gửi cho HOSE, các Thành viên lưu ký Thông báo về việc chốt danh sách người sở hữu để thực hiện chứng quyền.
- Ngày T: ACBS gửi thông báo giá thanh toán chứng quyền cho VSD.
- Ngày T + 1 (9h): VSD lập và chuyển Danh sách người sở hữu chứng quyền lưu ký cho Thành viên Lưu ký (dưới dạng chứng từ điện tử).

- Ngày T + 1 (11h): Thành viên lưu ký đối chiếu thông tin trong Danh sách do VSD cung cấp và gửi cho VSD thông báo xác nhận (dưới dạng chứng từ điện tử).

  Trường hợp xác nhận có sai sót hoặc sai lệch số liệu, Thành viên lưu ký phải gửi thêm cho VSD văn bản trong đó nêu rõ các thông tin sai sót hoặc sai lệch để phối hợp với VSD điều chỉnh. Ngay sau khi điều chỉnh, VSD sẽ cung cấp lại Danh sách đã hiệu chỉnh cho Thành viên lưu ký (dưới dạng chứng từ điện tử).

- Ngày T + 2: VSD gửi cho ACBS Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền
- Ngày T + 3: ACBS gửi Thông báo xác nhận Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền cho VSD. Trường hợp không chấp thuận thông tin trong Danh sách, ACBS phải gửi thông báo bằng văn bản cho VSD nêu rõ lý do.

  Trong ngày T + 3, ACBS chuyển đủ số tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền lưu ký vào tài khoản tiền theo thông báo của VSD.

- Ngày T + 4: VSD phân bổ tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền lưu ký vào tài khoản của Thành viên lưu ký liên quan. Thành viên lưu ký chịu trách nhiệm phân bổ tiền cho nhà đầu tư sở hữu chứng quyền trong ngày thanh toán (ngày T + 5).
- Ngày T + 5: là ngày thanh toán tiền. Tại ngày này, Thành viên lưu ký thực hiện phân bổ tiền thanh toán cho nhà đầu tư.

Lưu ý:

- Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền: Là số tiền trên một đơn vị chứng quyền trong trường hợp Giá thanh toán lớn hơn Giá thực hiện, được tính từ chênh lệch giữa Giá thanh toán và Giá thực hiện, bằng [(Giá thanh toán – Giá thực hiện) / Tỷ lệ chuyển đổi].
- Giá thanh toán chứng quyền là bình quân giá đóng cửa trong 05 ngày giao dịch cuối cùng của chứng khoán cơ sở trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.
- Số tiền thanh toán ròng: là số tiền thanh toán sau khi đã giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (thuế thu nhập cá nhân và các chi phí khác, nếu có).
- Trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh thực hiện chứng quyền, chứng quyền có lãi được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn.

5.2. Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán:

Trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán, thì việc thanh toán cho nhà đầu tư được thực hiện theo quy trình thanh lý tài sản theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Thông tư 107/2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

6. Quyền của người sở hữu chứng quyền

- Quyền của người sở hữu chứng quyền mua: người sở hữu chứng quyền mua được nhận khoản tiền chênh lệch khi giá của chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện tại thời điểm thực hiện.
- Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán, phá sản, giải thể: việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có đảm bảo một phần.
- Trong trường hợp chứng quyền bị hủy niêm yết do tổ chức phát hành đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; khi bị phát hiện hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết; hoặc không thể xác định được chỉ số chứng khoán vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số; hoặc do Sở Giao dịch chứng khoán xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư, thì cách tính giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền kể từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực được áp dụng theo công thức Black Scholes nêu tại mục 1.1, phần V của Bản cáo bạch này.

7. **Điều chỉnh chứng quyền**

- Tổ chức phát hành phải điều chỉnh chứng quyền trong các trường hợp sau: Giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở chia cổ tức bằng tiền mặt, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu mới...
- Cách thức điều chỉnh giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp như sau:
  - ✓ Thời điểm thực hiện điều chỉnh: Ngày giao dịch không hưởng quyền của tài sản cơ sở.
  - ✓ Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/ Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).
  - ✓ Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ × (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/ Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).
- Tỷ lệ thực hiện hoặc giá thực hiện điều chỉnh cần làm tròn tới 4 chữ số thập phân
- Việc điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của HOSE, tổ chức phát hành sẽ thực hiện điều chỉnh phù hợp theo quy định.

8. **Các khoản phí, lệ phí, thuế phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền**

- **Phí giao dịch:** Áp dụng khi nhà đầu tư đặt lệnh mua hoặc bán chứng quyền. Mức phí áp dụng theo quy định tại công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng quyền.
- **Thuế:** khi nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền, nắm giữ chứng quyền đến khi đáo hạn và thực hiện chứng quyền đối với chứng quyền có lãi, mức thuế suất áp dụng là 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần.

Lưu ý: *trong một số trường hợp, số tiền thuế phải nộp có thể cao hơn số tiền thanh toán mà nhà đầu tư nhận được từ tổ chức phát hành, phụ thuộc vào tương quan giữa giá thanh toán của chứng khoán cơ sở và tỷ lệ chuyển đổi.*

Ví dụ về cách tính thuế:

✓ ***Trường hợp 1:*** *Áp dụng khi nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền trước ngày đáo hạn (mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần).*

Ví dụ 1: Nhà đầu tư mua 100 chứng quyền mua có tài sản cơ sở là HPG với giá 2.000 VNĐ/chứng quyền, tỷ lệ chuyển đổi là 1:1, giá thực hiện là 30.000 VNĐ. Nếu nhà đầu tư bán 100 chứng quyền này tại mức giá 3.000 VNĐ/chứng quyền, số thuế phải nộp là: 3.000 x 100 x 0,1% = 300 VNĐ.

✓ ***Trường hợp 2:*** *Áp dụng khi nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền và chứng quyền này bị hủy niêm yết trước ngày đáo hạn (mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần). Trong đó, Giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần là:*

- *Giá mua lại theo mức giá thị trường của Tổ chức phát hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường x Số lượng chứng quyền (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc;*
- *Giá thanh toán chứng quyền do Tổ chức phát hành công bố x Số lượng chứng quyền (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực).*

Ví dụ 2: Tương ứng các giả thiết tại ví dụ 1, nếu chứng quyền bị hủy niêm yết và Tổ chức phát hành công bố giá thanh toán chứng quyền là 3.000 VNĐ/chứng quyền thì số thuế nhà đầu tư phải nộp cho 100 chứng quyền mình sở hữu là: 3.000 x 100 x 0,1% = 300 VNĐ.

✓ ***Trường hợp 3:*** *Áp dụng khi nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền đến khi đáo hạn, và thực hiện chứng quyền đối với chứng quyền có lãi (mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần). Trong đó, Giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần là Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở giao dịch Chứng khoán công bố.*

Ví dụ 3: Tương ứng các giả thiết tại ví dụ 1, nếu giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở giao dịch chứng khoán công bố tại thời điểm thực hiện quyền là 30.000 VNĐ/cổ phiếu thì số thuế nhà đầu tư phải nộp khi thực hiện quyền cho 100 chứng quyền đang sở hữu là: 30.000 x

100 x 0,1% = 3.000 VNĐ

- ✓ ***Trường hợp 4:*** *trong một số trường hợp, số tiền thuế phải nộp có thể cao hơn số tiền thanh toán mà nhà đầu tư nhận được từ tổ chức phát hành, phụ thuộc vào tương quan giữa giá thanh toán của chứng khoán cơ sở và tỷ lệ chuyển đổi.*

Ví dụ 4: Nhà đầu tư mua 100 chứng quyền mua có tài sản cơ sở là MWG với tỷ lệ chuyển đổi là 1 : 1, giá thực hiện là 100.000 VNĐ.

Nếu nhà đầu tư giữ chứng quyền đến ngày đáo hạn và giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở giao dịch chứng khoán công bố tại thời điểm thực hiện quyền là 100.100 VNĐ/cổ phiếu. Khi đó, chứng quyền này sẽ đáo hạn trong trạng thái có lãi và nhà đầu tư nhận được khoản tiền thanh toán từ tổ chức phát hành là: (100.100 – 100.000) x 100 = 10.000 VNĐ.

Số thuế nhà đầu tư phải nộp khi thực hiện quyền cho 100 chứng quyền đang sở hữu là: 100.100 x 100 x 0,1% = 10.010 VNĐ

Như vậy, trong trường hợp này, số tiền thuế phải nộp của nhà đầu tư cao hơn số tiền thanh toán mà nhà đầu tư được nhận là (10.010 – 10.000) = 10 VNĐ.

- **Phí thực hiện quyền:** nhà đầu tư phải trả phí cho VSD theo quy định.
- **Phí lưu ký, chuyển khoản:** Áp dụng theo quy định của VSD

9. Hoạt động tạo lập thị trường

ACBS phải tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng năm (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:

- ✓ *Chỉ có lệnh bên mua hoặc lệnh bên bán chứng quyền.*
- ✓ *Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền.*
- ✓ *Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%. Tỷ lệ chênh lệch giá là tỷ lệ phần trăm của giá (giá chào bán thấp nhất – giá chào mua cao nhất)/ giá chào mua cao nhất.*

Khi tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường ACBS phải tuân thủ:

- ✓ *Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền.*
- ✓ *Loại lệnh sử dụng là lệnh giới hạn.*
- ✓ *Giá đặt lệnh phải đảm bảo không vượt tỷ lệ chênh lệch 5%*
- ✓ *Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền, ACBS phải yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán)*
- ✓ *Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.*

Trong các trường hợp sau, ACBS không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- ✓ *Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa (ATO), năm (05) phút đầu sau khi kết thúc ATO và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa (ATC).*
- ✓ *Tài sản cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch.*
- ✓ *Giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại bản cáo bạch của ACBS nhỏ hơn hoặc bằng 10 đồng.*
- ✓ *Số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng số lượng tối thiểu (100 chứng quyền) ACBS được miễn đặt lệnh bán.*
- ✓ *Chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp ACBS chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), ACBS được miễn đặt lệnh mua.*
- ✓ *Trường hợp thực hiện huỷ niêm yết chứng quyền, ACBS được miễn đặt lệnh bán.*
- ✓ *Giá chứng quyền tăng kịch trần (dư mua trần), ACBS được miễn đặt lệnh bán hoặc giá chứng quyền giảm kịch sàn (dư bán sàn), ACBS được miễn đặt lệnh mua.*
- ✓ *Giá chứng khoán cơ sở tăng kịch trần (dư mua trần), ACBS được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền bán.*
- ✓ *Giá chứng khoán cơ sở giảm kịch sàn (dư bán sàn), ACBS được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền bán.*
- ✓ *Chứng quyền đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức là chứng quyền mua đang có giá chứng khoán cơ sở cao hơn 30% giá thực hiện hoặc chứng quyền bán đang có giá chứng khoán cơ sở thấp hơn 30% so với giá thực hiện), ACBS được miễn đặt lệnh bán.*
- ✓ *Trong 14 ngày trước khi chứng quyền đáo hạn.*
- ✓ *Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hoả hoạn, chiến tranh, ...*
- ✓ *Các trường hợp khác được SGDCK áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của UBCKNN.*
- ✓ *SGDCK sẽ thực hiện giám sát việc yết giá tạo lập thị trường của ACBS và yêu cầu ACBS giải trình nếu cần.*

VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Quy trình quản trị rủi ro

1.1. Vai trò của nhà quản lý cấp cao trong việc theo dõi quản trị rủi ro, bao gồm vai trò của các Phòng ban liên quan

- **Hội đồng đầu tư ACBS**

- Phê chuẩn các hoạt động phát hành chứng quyền của ACBS trong hạn mức được quy định tại ACBS.
- Phê chuẩn nguồn vốn phân bổ cho toàn bộ cho hoạt động phát hành chứng quyền theo quy định của UBCK và pháp luật.
- Phê chuẩn các kịch bản cho hoạt động phòng ngừa rủi ro liên quan đến hoạt động phát hành chứng quyền, bao gồm và không giới hạn trong việc quyết định các hạn mức quy mô, hạn mức tổn thất tối đa, lợi nhuận kỳ vọng, vị thế phòng ngừa rủi ro; phù hợp với hạn mức đầu tư và khẩu vị rủi ro trong hoạt động đầu tư đã được phê duyệt bởi Chủ tịch Hội đồng quản trị ACB (nếu có).

Tổng Giám đốc ACBS

- Thực hiện theo phân quyền hạn mức phán quyết của Hội đồng đầu tư ACBS.
- Phê duyệt và ban hành Quy trình quản lý rủi ro và các Quy trình nội bộ có liên quan.
- Ký duyệt các nội dung khác ngoài các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng đầu tư ACBS và theo quyết định về việc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên ACBS cho Tổng Giám đốc ACBS.

Phòng Quản lý rủi ro:

- Đề xuất các hạn mức quy mô và hạn mức ngăn lỗ cho các hoạt động phòng ngừa rủi ro theo quy định nội bộ và quy định pháp luật.
- Theo dõi và cảnh báo các rủi ro về giới hạn hoạt động phòng ngừa rủi ro cho hoạt động phát hành chứng quyền, các rủi ro về thị trường, các biến động khác làm ảnh hưởng đến nguồn vốn, quyền lợi của ACBS.
- Đưa ra các đề xuất hoặc cảnh báo khi hoạt động phòng ngừa rủi ro cho hoạt động phát hành chứng quyền chạm các hạn mức hoặc các giới hạn nội bộ và quy định pháp luật.

Phòng Nguồn vốn và Đầu tư:

Theo dõi, tuân thủ và cảnh báo các rủi ro về giới hạn hoạt động phòng ngừa rủi ro cho việc phát hành chứng quyền, rủi ro về thị trường, các biến động khác làm ảnh hưởng đến nguồn vốn, quyền lợi ACBS. Đồng thời, báo cáo ngay các nội dung này cho Cấp có thẩm quyền để xem xét và có hướng xử lý.

Phòng Tuân thủ:

Kiểm tra tính tuân thủ pháp luật của các nội dung trong Quy trình quản trị rủi ro liên quan đến hoạt động phát hành chứng quyền của ACBS.

Phòng kiểm soát nội bộ:

Giám sát thực hiện các quy định và quy trình về quản trị rủi ro, nhằm đảm bảo các hoạt động này được thực hiện một cách cẩn trọng, đúng trình tự, đồng thời tuân thủ các quy định nội bộ và pháp luật hiện hành.

1.2. Quy trình quản trị rủi ro

ACBS thực hiện quy trình quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh sản phẩm chứng quyền theo các bước, trình tự như sau:

- **Bước 1: Nhận diện các rủi ro có thể phát sinh từ hoạt động kinh doanh chứng quyền**

Trong hoạt động phát hành chứng quyền ACBS có thể gặp phải các rủi ro chính như sau:

a. **Rủi ro thanh toán**: Rủi ro phát sinh khi ACBS không thể thực hiện được một phần hoặc toàn bộ các nghĩa vụ đã cam kết đối với nhà đầu tư. Ví dụ: ACBS bị mất khả năng thanh toán khi nhà đầu tư thực hiện quyền do không có đủ cổ phiếu hoặc tiền.

b. **Rủi ro thị trường:**

- Rủi ro phát sinh do các biến động kinh tế vi mô và vĩ mô tác động tiêu cực đến một hoặc một số ngành nghề, đối tượng doanh nghiệp nhất định, từ đó gây nên tâm lý hoảng loạn và hoạt động bán tháo chứng quyền hoặc tài sản cơ sở.
- Rủi ro phát sinh do các biến động xuất phát từ các yếu tố chính trị - xã hội trong và ngoài nước dẫn đến hoạt động bán tháo chứng quyền hoặc tài sản cơ sở trên diện rộng;
- Rủi ro phát sinh do các hoạt động thao túng giá và thanh khoản trên thị trường mà ACBS chưa thể hoặc không thể nhận diện được.

c. **Rủi ro pháp lý:**

- Rủi ro phát sinh do chính sách kinh doanh của ACBS không tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành;
- Rủi ro phát sinh do các phòng ban, nghiệp vụ, nhân viên ACBS thực hiện công việc không tuân thủ với quy định của pháp luật hiện hành.
- Rủi ro phát sinh do các quy định pháp lý liên quan thay đổi mang tính bất lợi hoặc ACBS khó xử lý nhanh dẫn đến chưa đáp ứng hoàn toàn các thay đổi theo quy định của pháp luật.
- Rủi ro phát sinh do các điều khoản trong hợp đồng kinh tế chưa rõ ràng dẫn đến khách hàng khiếu kiện hoặc ACBS không thể khiếu kiện khách hàng hoặc khả năng thắng kiện thấp.
- Rủi ro pháp lý phát sinh dẫn đến ACBS bị phạt, cảnh cáo, tạm ngừng hoạt động hoặc bị rút giấy phép nghiệp vụ kinh doanh chứng quyền.

d. **Rủi ro hoạt động:**

- Rủi ro phát sinh do ACBS chưa hoàn thiện/cập nhật quy trình vận hành hiện tại.
- Rủi ro phát sinh do con người hoặc do hệ thống giao dịch dẫn tới khách hàng có thể thực hiện các giao dịch không đúng quy định tại ACBS.
- Rủi ro phát sinh do con người hoặc do hệ thống giao dịch dẫn tới tính toán tỷ lệ/giá trị hedging bị lỗi/bị sai dẫn đến mua bán chứng khoán cơ sở/chứng quyền nhiều hơn trạng thái trung hòa rủi ro.
- Rủi ro phát sinh do nhân viên vô tình hoặc cố tình không tuân thủ các quy trình hướng dẫn tại các bộ phận nghiệp vụ.
- Rủi ro phát sinh do các yếu tố khách quan bên ngoài như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh,...

e. **Rủi ro thanh khoản:** Rủi ro phát sinh khi ACBS không thể thực hiện được hoặc thực hiện với phí cao hơn cho giao dịch mua/bán để đạt được trạng thái trung hòa rủi ro do cổ phiếu không có hoặc có thanh khoản thấp.

- **Bước 2: Phân tích rủi ro**

a. **Rủi ro thanh toán:** Với quy mô của ACBS cũng như lịch sử về việc quản trị nguồn tiền và tài sản thì mức độ xảy ra rủi ro này tại ACBS là thấp, bên cạnh đó ACBS cũng thực hiện hoạt động hedging theo quy định để đảm bảo cổ phiếu thanh toán cho khách hàng khi đến ngày thực hiện quyền.

b. **Rủi ro thị trường:** Đây là rủi ro lớn nhất và có khả năng xảy ra cao nhất đồng thời là rủi ro khó phòng ngừa nhất trong hoạt động kinh doanh và phát hành chứng quyền có đảm bảo; khi rủi ro phát sinh cũng gây thiệt hại lớn trong hoạt động kinh doanh của ACBS.

c. **Rủi ro pháp lý:** Có thể xảy ra nếu ACBS vô tình không thực hiện đúng một hoạt động nào đó do thiếu ý kiến tư vấn từ bộ phận Luật, hoặc do chưa kịp cập nhật các thay đổi trong quy định chính sách.

d. **Rủi ro hoạt động:** Rủi ro xảy ra các lỗi liên quan đến hệ thống phần mềm là có thể xảy ra, bên cạnh đó là các rủi ro liên quan đến nhân viên làm sai quy trình cũng có thể xảy ra.

e. **Rủi ro thanh khoản:** Trong điều kiện thị trường bình thường với các cổ phiếu lớn thì rủi ro này thấp. Tuy nhiên vẫn có thể xảy ra rủi ro thanh khoản do có các thông tin tốt/xấu đột biến của doanh nghiệp, hoặc các thông tin có tác động tiêu cực tới toàn thị trường.

- **Bước 3: Kiểm soát rủi ro**

Dựa trên việc đánh giá các rủi ro trọng yếu có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh chứng quyền tại ACBS, công ty xây dựng biện pháp kiểm soát rủi ro cụ thể cho từng loại rủi ro như sau :

a. Rủi ro thanh toán:

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro:
  - ✓ *Duy trì hệ số phòng ngừa rủi ro trung hòa theo một tỷ lệ nhất định nhưng không thấp hơn yêu cầu của Ủy Ban Chứng Khoán;*
  - ✓ *Bên cạnh đó ACBS luôn có các tài sản dự phòng để đảm bảo khả năng thanh toán khi đến hạn.*
- Cách thực hiện:
  - ✓ *Thực hiện giao dịch mua/bán hàng ngày tài sản cơ sở hoặc chứng quyền để đảm bảo tỷ lệ hedging theo mức trung hòa rủi ro;*
  - ✓ *Đánh giá rủi ro thanh khoản chung của ACBS bao gồm cả nghĩa vụ thanh toán dự kiến nếu có từ các chứng quyền đáo hạn.*
- Cơ sở vật chất thực hiện: Hệ thống phần mềm giao dịch, phần mềm excel, hệ thống BI, các báo cáo giám sát.

b. Rủi ro thanh khoản

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: đảm bảo chi phí giao dịch phòng ngừa rủi ro ở mức thấp nhất.
- Cách thực hiện: Luôn giao dịch để đảm bảo một tỷ lệ trung hòa rủi ro theo quy định, chỉ phát hành chứng quyền với các cổ phiếu lớn và có thanh khoản ổn định. Bên cạnh đó là quy định khối lượng cổ phiếu hoặc tài sản cơ sở tối đa bắt buộc phải thực hiện giao dịch mua/bán để hạn chế rủi ro thanh khoản.
- Cơ sở vật chất thực hiện: Hệ thống phần mềm giao dịch, các báo cáo giám sát.

c. Rủi ro hoạt động

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: giảm thiểu tối đa xảy ra các sự kiện rủi ro hoạt động.
- Cách thực hiện:
  - ✓ *Các bộ phận kinh doanh xây dựng đầy đủ các quy trình hoạt động liên quan đến kinh doanh chứng quyền có đảm bảo.*
  - ✓ *Thực hiện đào tạo đầy đủ cho các nhân sự liên quan về sản phẩm, quy trình để đảm bảo các quy trình được thực hiện đúng và đủ.*
  - ✓ *Tiến hành đào tạo nâng cao nhận thức về rủi ro và phòng ngừa rủi ro cho toàn bộ nhân sự nhằm hạn chế các gian lận có thể xảy ra.*
  - ✓ *Kiểm thử đầy đủ các hệ thống phần mềm giao dịch và hỗ trợ trước khi đưa vào sử dụng. Bên cạnh đó là luôn ghi nhận các phản hồi của khách hàng hoặc nhân viên*

ACBS để có điều chỉnh nếu cần.

- ✓ *Có sự hỗ trợ, kiểm tra giám sát từ bộ phận quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ.*

- Công cụ thực hiện:

- ✓ *Các quy trình làm việc*
- ✓ *Các tài liệu hướng dẫn và đào tạo.*

d. Rủi ro pháp lý

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: Tuân thủ các quy định pháp lý liên quan.
- Cách thực hiện:
  - ✓ *Bộ phận luật thực hiện rà soát các quy trình, hoặc các chính sách sản phẩm trước khi được ban hành và đưa vào sử dụng.*
  - ✓ *Bộ phận luật cập nhật thường xuyên các thay đổi trong văn bản pháp luật để có thể hiệu chỉnh kịp thời các hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng nếu cần.*
  - ✓ *Đào tạo nâng cao nhận thức cho nhân viên của ACBS về các rủi ro pháp lý nếu làm sai quy định.*
- Công cụ thực hiện: Các văn bản pháp luật, các chính sách, quy trình của ACBS.

<u>Bước 4: Giám sát rủi ro</u>

- Hoạt động quản trị rủi ro được giám sát hàng ngày hoặc định kỳ thông qua các báo cáo giám sát cụ thể theo quy định của UBCKNN, HOSE và của ABCS. Giám sát rủi ro cho hoạt động hedging được thực hiện theo quy trình của hoạt động hedging.
- Định kỳ thực hiện phân tích, đánh giá các rủi ro đã xảy ra để xác định các khu vực tiềm ẩn nhiều rủi ro và có biện pháp xử lý, hạn chế rủi ro thích hợp.

2. Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến

2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro

Để đảm bảo khả năng thanh toán cho người sở hữu chứng quyền, hạn chế một cách hiệu quả những tổn thất do rủi ro gây ra đối với ACBS và người sở hữu chứng quyền.

2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro

Ban điều hành có trách nhiệm:

- Chỉ đạo xây dựng chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro chứng quyền.
- Phân công trách nhiệm và giám sát việc thực hiện quy trình quản trị rủi ro đã được cấp có thẩm quyền ban hành.
- Theo dõi kết quả thực hiện và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về việc thực

hiện quyền và trách nhiệm trong công tác quản trị rủi ro.

Bộ phận Kiểm soát Nội bộ (thuộc Phòng Kiểm soát Nội bộ) có trách nhiệm:

- Kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của Hội đồng Thành viên và các văn bản liên quan.
- Kiểm tra và giám sát hoạt động phát hành và phòng ngừa rủi ro theo đúng định, quy trình và chính sách của công ty.
- Giám sát và đánh giá các xung đột lợi ích nếu có.

Bộ phận Quản lý Rủi ro (thuộc Phòng Quản lý Rủi ro) có trách nhiệm:

- Theo dõi, giám sát hoạt động phòng ngừa rủi ro của bộ phận trực tiếp tham gia phòng ngừa rủi ro chứng quyền.
- Cảnh báo Ban điều hành về các hạn mức của ACBS, của Sở Giao dịch Chứng khoán và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước liên quan đến phát hành và phòng ngừa rủi ro chứng quyền.
- Tham mưu cho Ban điều hành các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa và xử lý rủi ro.
- Đảm bảo các rủi ro được quản lý theo chính sách của ACBS và sự tuân thủ các quy định về quản trị rủi ro được ban hành trong toàn hệ thống.

Bộ phận đầu tư sản phẩm phái sinh (Thuộc Phòng Nguồn vốn và Đầu tư) có trách nhiệm:

- Trực tiếp tham gia vào quy trình phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.
- Thực hiện các hoạt động mua bán chứng khoán cơ sở để phòng ngừa rủi ro, thực hiện báo cáo về chênh lệch vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế và lý thuyết hàng ngày theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán.
- Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin và phối hợp với Phòng Quản lý Rủi ro để quản trị và kiểm soát rủi ro cho sản phẩm chứng quyền có bảo đảm.

Thông tin về các nhân sự tại bộ phận trực tiếp thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro chứng quyền

Bà Vũ Thị Thúy Hằng – Trưởng bộ phận Kinh doanh Sản phẩm Phái sinh.

Trình độ chuyên môn: MBA, Chứng chỉ phân tích tài chính bậc 2 (CFA Level 2), Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Kinh nghiệm: Có 8 năm làm việc trong lĩnh vực phân tích và đầu tư chứng khoán.

2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát

ACBS áp dụng phương án phòng ngừa rủi ro trung hòa delta, tức cùng với việc phát hành chứng quyền, ACBS sẽ đồng thời thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán cơ sở để giữ cho tổng vị thế phòng ngừa rủi ro của ACBS không thấp hơn tỷ lệ phòng ngừa rủi ro tối thiểu theo yêu

cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi giá chứng khoán cơ sở thay đổi.

a. **Chứng khoán phòng ngừa rủi ro**
   - Chứng khoán cơ sở của chứng quyền.

b. **Vị thế phòng ngừa rủi ro**

Cách tính hệ số phòng ngừa rủi ro

- Hệ số phòng ngừa rủi ro được ACBS áp dụng là hệ số Delta.
- Delta: Hệ số phòng ngừa rủi ro delta, là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi trong giá chứng khoán cơ sở.
- Delta được tính toán dựa trên công thức Black Scholes như sau:

$$Delta_{CALL} = N(d_1)$$

Trong đó:

- $Delta_{CALL}$: Giá trị delta của chứng quyền mua;
- $N(d1)$: xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với d1 được xác định theo công thức định giá Black Scholes như sau:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_f + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

Các tham số đầu vào trong công thức trên được xác định như sau:

Tham số	Phương pháp tính
X: Giá thực hiện của chứng quyền.	Do ACBS ấn định tùy thuộc vào điều kiện thị trường tại thời điểm ACBS được chính thức cấp phép chào bán lần đầu chứng quyền ra công chúng.
S: Giá chứng khoán cơ sở hiện tại.	Là giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại thời điểm ACBS được chính thức cấp phép chào bán lần đầu chứng quyền ra công chúng hoặc tại thời điểm tính toán làm báo cáo.
T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn (tính theo năm)	Là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền/365.
r_f: Lãi suất phi rủi ro (tính theo năm).	Bình quân lãi suất tiết kiệm 12 tháng của 4 ngân hàng Vietcombank, Vietinbank, BIDV và Agribank cộng biên độ 2% tại thời điểm ACBS được chính thức cấp phép chào bán lần đầu chứng quyền ra công chúng hoặc tại thời điểm tính toán làm báo cáo.

σ: Độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (tính theo năm).	Độ biến động giá kỳ vọng = độ biến động giá quá khứ x (1 + hệ số điều chỉnh) Trong đó: - Độ biến động giá quá khứ của chứng khoán cơ sở được xác định trong thời gian 12 tháng gần nhất. - Hệ số điều chỉnh được xác định dựa trên nhu cầu thị trường về chứng quyền và chứng khoán cơ sở, tính thanh khoản của chứng quyền và của chứng khoán cơ sở và độ biến động giá kỳ vọng của các chứng quyền tương tự. - Độ biến động phải được cập nhật ít nhất 12 tháng/lần.
k: Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	Là số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.

Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết

- ACBS xác định vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết dựa trên công thức Black Scholes như sau:

$$P = Delta \times OI / k$$

Trong đó:

- P: Số lượng chứng khoán cơ sở do ACBS dự kiến nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.
- OI: Số lượng chứng quyền đang lưu hành của đợt phát hành.
- k: Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền.
- Delta: Hệ số phòng ngừa rủi ro delta, là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi trong giá chứng khoán cơ sở, được tính dựa trên công thức DeltaCALL = N(d1).

Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế

- ACBS sử dụng chứng khoán cơ sở, và số tiền đã nộp trên tài khoản tự doanh để phòng ngừa rủi ro.
- Vị thế phòng ngừa thực tế (P_{TT}) của ACBS được xác định như sau:

$$P_{TT} = P_{CKCS} + P_{OD}$$

Trong đó:

- P_{CKCS}: Số lượng chứng khoán cơ sở do ACBS thực tế nắm giữ để phòng ngừa rủi ro chứng quyền.
- P_{OD}: Số lượng chứng khoán cơ sở được quy đổi từ số tiền có trong tài khoản tự doanh của ACBS. Công thức tính như sau: lấy số tiền ACBS đã nộp vào tài khoản tự doanh chia cho giá đóng cửa chứng khoán cơ sở tại ngày tính toán.

- Độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trong ngày T của chứng quyền được xác định như sau:

$$\Delta P_{TT}\ \% = (P - P_{TT})/P \times 100\ \%$$

Trong đó:

- ΔP_{TT} %: Độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trong ngày T.
- P: Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày T của chứng quyền.
- P_{TT}: Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trong ngày T của chứng quyền.

- ACBS thực hiện phòng ngừa rủi ro để đảm bảo độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế tại cuối ngày giao dịch không vượt quá 20%.

c. Phương án phòng ngừa rủi ro

- ACBS áp dụng phương án phòng ngừa rủi ro trung hòa delta, tức cùng với việc phát hành chứng quyền, ACBS sẽ đồng thời thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán cơ sở để giữ cho tổng vị thế phòng ngừa rủi ro của ACBS không thấp hơn tỷ lệ phòng ngừa rủi ro tối thiểu theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi giá chứng khoán cơ sở thay đổi.

d. Ví dụ minh họa

- Giả sử ACBS phát hành chứng quyền có bảo đảm với các thông số đầu vào mô tả như bên dưới:
  - Tài sản cơ sở: ABC (mã chứng khoán cơ sở giả định)
  - Ngày phát hành: 15/10/2020
  - Ngày niêm yết 22/10/2020
  - Ngày đáo hạn: 15/01/2021
  - Hệ số chuyển đổi: 1:1
  - Lãi suất: 7%
  - Độ biến động giá kỳ vọng: 36%
  - Giá thực hiện: 24.000
- ACBS thực hiện mua vào, bán ra cổ phiếu ABC khi giá cổ phiếu ABC thay đổi như sau:

Ngày	Giá cổ phiếu ABC	Delta	Số lượng chứng quyền đang lưu hành	Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết	Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế	Thay đổi của số lượng cổ phiếu ABC
21/10/2020	24.000	0.57	1.000.000	570.000	700.000	0

22/10/2020	25.000	0.66	900.000	594.000	700.000	0
23/10/2020	23.500	0.53	900.000	477.000	700.000	0
26/10/2020	24.500	0.62	950.000	589.000	700.000	0
27/10/2020	26.000	0.74	1.000.000	740.000	900.000	+ 200.000
28/10/2020	25.000	0.66	1.000.000	660.000	800.000	-100.000

3. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền:

ACBS đã phát hành chứng quyền với các thông số như sau:

- **Các chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành và niêm yết trên HOSE**

STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Loại/Kiểu chứng quyền	Thời hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện	Tổng số chứng quyền chào bán
1	Chứng quyền MWG/ACBS/Call /EU/Cash/12M/04	CMWG2104	Mua/ Châu Âu	12 tháng	22/03/2021	22/03/2022	6,6444 :1	89.699 đồng	5.000.000
2	Chứng quyền TCB/ACBS/Call/ EU/Cash/9M/06	CTCB2105	Mua/ Châu Âu	9 tháng	04/08/2021	04/05/2022	5:1	45.000 đồng	15.000.000
3	Chứng quyền VRE/ACBS/Call/ EU/Cash/9M/08	CVRE2105	Mua/ Châu Âu	9 tháng	04/08/2021	04/05/2022	5:1	30.000 đồng	10.000.000
4	Chứng quyền MSN/ACBS/Call/ EU/Cash/9M/09	CMSN2104	Mua/ Châu Âu	9 tháng	04/08/2021	04/05/2022	9,9873 :1	117.850 đồng	5.000.000
5	Chứng quyền VHM/ACBS/Call /EU/Cash/9M/11	CVHM2115	Mua/ Châu Âu	9 tháng	17/11/2021	17/08/2022	10:1	94.000 đồng	15.000.000

- **Các chứng quyền có bảo đảm đã đáo hạn**

STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Loại/Kiểu chứng quyền	Thời hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện	Tổng số chứng quyền chào bán
1	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/ EU/Cash/3M/01	CHPG2023	Mua/ Châu Âu	3 tháng	12/10/2020	12/01/2021	1:1	28.500 đồng	2.000.000

2	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/ EU/Cash/6M/02	CHPG2102	Mua/ Châu Âu	6 tháng	05/01/2021	05/07/2021	0,7352 :1	30.144 đồng	4.000.000
3	Chứng quyền TCB/ACBS/Call/ EU/Cash/9M/05	CTCB2101	Mua/ Châu Âu	9 tháng	05/01/2021	05/10/2021	1:1	31.000 đồng	2.000.000
4	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/ EU/Cash/4M/05	CHPG2110	Mua/ Châu Âu	4 tháng	04/08/2021	06/12/2021	5:1	44.000 đồng	10.000.000
5	Chứng quyền VNM/ACBS/Call /EU/Cash/4M/07	CVNM2108	Mua/ Châu Âu	4 tháng	04/08/2021	06/12/2021	9,8301 :1	78.641 đồng	5.000.000
6	Chứng quyền FPT/ACBS/Call/ EU/Cash/4M/10	CFPT2104	Mua/ Châu Âu	4 tháng	04/08/2021	06/12/2021	9,8947 :1	79.158 đồng	7.000.000

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán

- Tên Công ty: Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
- Địa chỉ: Lầu 8, số 29 Lê Duẩn, Q1, TP. HCM
- Điện thoại: (028) 3823 0796
- Website: www.pwc.com/vn

2. Ngân hàng lưu ký

- Tên Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
- Địa chỉ: 66 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TPHCM
- Điện thoại: (028) 3821 8812 Fax: 028 3914 4714
- Website: www.bidv.com.vn

3. Tổ chức bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành, tổ chức tư vấn

Không có

IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Chúng tôi, các Chi nhánh, Phòng Giao dịch và công ty con của chúng tôi tham gia vào các hoạt động đầu tư, môi giới, quản lý quỹ và các hoạt động khác có thể có các thông tin quan trọng về Công ty, chứng khoán cơ sở hoặc phát hành, cập nhật các báo cáo nghiên cứu về Công ty, chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin, các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan hoặc ảnh hưởng đến Công ty, chứng khoán cơ sở và có thể gây ra những hậu quả bất lợi cho nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền. Chúng tôi không có nghĩa vụ công bố những thông tin như vậy và có thể phát hành báo cáo nghiên cứu, tham gia vào bất kỳ hoạt động nào như vậy mà không liên quan đến việc phát hành chứng quyền.

Trong quá trình kinh doanh thông thường, chúng tôi có thể thực hiện các giao dịch cho tài khoản của khách hàng chúng tôi và có thể tham gia vào một hoặc nhiều giao dịch liên quan đến các chứng khoán cơ sở hoặc các sản phẩm phái sinh liên quan. Điều này có thể gián tiếp ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư.

X. CAM KẾT

Tính đến thời điểm nộp hồ sơ và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc chào bán chứng quyền dựa trên chứng khoán cơ sở của Tổ chức phát hành, ACBS không phải là người có liên quan với Ngân hàng lưu ký và Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở.

Tổ chức phát hành cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong bản cáo bạch này.

XI. GIỚI THIỆU CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN

STT	VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN
1.	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
2.	Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
3.	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
4.	Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
5.	Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động công ty chứng khoán
6.	Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm
7.	Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm
8.	Quyết định số 34/QĐ-SGDHCM ngày 20/01/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế niêm yết và công bố thông tin đối với chứng quyền có bảo đảm tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
9.	Quyết định số 131/QĐ-VSD ngày 21/07/2020 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ban hành Quy chế hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán giao dịch và thực hiện chứng quyền có bảo đảm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
10.	Các văn bản pháp luật khác có liên quan

XII. PHỤ LỤC

- Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập
- Các Quyết định của Hội đồng thành viên liên quan đến việc phát hành chứng quyền
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động
- Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất 2020
- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý 4/2021
- Và các phụ lục khác.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2022

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRỊNH THANH CẦN

NGÂN HÀNG LƯU KÝ

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA

PHÓ GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Sơn

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Số: ....16...../QĐ-HĐTV-ACBS.21

Tp. HCM, ngày 28 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chào bán chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu niêm yết (CW)

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm và các văn bản bổ sung, hướng dẫn có liên quan;
- Điều lệ Công ty TNHH chứng khoán ACB.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thông qua việc chào bán bổ sung chứng quyền có bảo đảm với nội dung chính như sau:

1. **Chứng quyền HPG/ACBS/Call/EU/Cash/6M/12**

1.	Tên chứng quyền	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/EU/Cash/6M/12
2.	Mã chứng khoán cơ sở	HPG
3.	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
4.	Loại chứng quyền	Mua
5.	Kiểu chứng quyền	Châu Âu
6.	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
7.	Thời hạn của chứng quyền	6 tháng
8.	Ngày phát hành dự kiến	Sau khi được UBCKNN chấp thuận (dự kiến quý 1 năm 2022)
9.	Ngày niêm yết dự kiến	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (dự kiến quý 1 năm 2022)
10.	Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (năm chứng quyền quy đổi một cổ phiếu)
11.	Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 18 Tháng 3 Năm 2022
Số 102

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN ACB

Võ Hồng Liên
TRƯỞNG PHÒNG NS&HC

		ngày thông báo phát hành
12.	Giá chào bán dự kiến	1.000 (một nghìn) đồng đến 5.000 (năm nghìn) đồng/một chứng quyền
13.	Số lượng chứng quyền chào bán	10.000.000 (mười triệu) chứng quyền
14.	Tổng giá trị dự kiến chào bán	10.000.000.000 (mười tỷ) đồng đến 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) đồng
15.	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
16.	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Địa chỉ: 66 Phó Đức Chính, Q.1, TP.HCM. Fax: +(84 28) 3829 2398. Điện thoại: +(84 28) 3743 1068. Website: www.bidv.com.vn

2. Chứng quyền TCB/ACBS/Call/EU/Cash/6M/13

STT	Thông tin	Chứng quyền
1.	Tên chứng quyền	Chứng quyền TCB/ACBS/Call/EU/Cash/6M/13
2.	Mã chứng khoán cơ sở	TCB
3.	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
4.	Loại chứng quyền	Mua
5.	Kiểu chứng quyền	Châu Âu
6.	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
7.	Thời hạn của chứng quyền	6 tháng
8.	Ngày phát hành dự kiến	Sau khi được UBCKNN chấp thuận (dự kiến quý 1 năm 2022)
9.	Ngày niêm yết dự kiến	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (dự kiến quý 1 năm 2022)
10.	Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (năm chứng quyền quy đổi một cổ phiếu)
11.	Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành
12.	Giá chào bán dự kiến	1.000 (một nghìn) đồng đến 5.000 (năm nghìn) đồng/một chứng quyền
13.	Số lượng chứng quyền chào bán	5.000.000 (năm triệu) chứng quyền

14.	Tổng giá trị dự kiến chào bán	5.000.000.000 (năm tỷ) đồng đến 25.000.000.000 (hai mươi lăm tỷ) đồng
15.	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
16.	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Địa chỉ: 66 Phó Đức Chính, Q.1, TP.HCM. Fax: +(84 28) 3829 2398. Điện thoại: +(84 28) 3743 1068. Website: www.bidv.com.vn

3. Chứng quyền MSN/ACBS/Call/EU/Cash/6M/14

STT	Thông tin	Chứng quyền
1.	Tên chứng quyền	Chứng quyền MSN/ACBS/Call/EU/Cash/6M/14
2.	Mã chứng khoán cơ sở	MSN
3.	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty cổ phần Tập đoàn Masan
4.	Loại chứng quyền	Mua
5.	Kiểu chứng quyền	Châu Âu
6.	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
7.	Thời hạn của chứng quyền	6 tháng
8.	Ngày phát hành dự kiến	Sau khi được UBCKNN chấp thuận (dự kiến quý 1 năm 2022)
9.	Ngày niêm yết dự kiến	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (dự kiến quý 1 năm 2022)
10.	Tỷ lệ chuyển đổi	10:1 (mười chứng quyền quy đổi một cổ phiếu)
11.	Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành
12.	Giá chào bán dự kiến	1.000 (một nghìn) đồng đến 10.000 (mười nghìn) đồng/một chứng quyền
13.	Số lượng chứng quyền chào bán	5.000.000 (năm triệu) chứng quyền
14.	Tổng giá trị dự kiến chào bán	5.000.000.000 (năm tỷ) đồng đến 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) đồng
15.	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
16.	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi

		Nghĩa. Địa chỉ: 66 Phó Đức Chính, Q.1, TP.HCM. Fax: +(84 28) 3829 2398. Điện thoại: +(84 28) 3743 1068. Website: www.bidv.com.vn

4. Chứng quyền MWG/ACBS/Call/EU/Cash/6M/15

STT	Thông tin	Chứng quyền
1.	Tên chứng quyền	Chứng quyền MWG/ACBS/Call/EU/Cash/6M/15
2.	Mã chứng khoán cơ sở	MWG
3.	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động
4.	Loại chứng quyền	Mua
5.	Kiểu chứng quyền	Châu Âu
6.	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
7.	Thời hạn của chứng quyền	6 tháng
8.	Ngày phát hành dự kiến	Sau khi được UBCKNN chấp thuận (dự kiến quý 1 năm 2022)
9.	Ngày niêm yết dự kiến	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (dự kiến quý 1 năm 2022)
10.	Tỷ lệ chuyển đổi	10:1 (mười chứng quyền quy đổi một cổ phiếu)
11.	Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng của của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành
12.	Giá chào bán dự kiến	1.000 (một nghìn) đồng đến 10.000 (mười nghìn) đồng/một chứng quyền.
13.	Số lượng chứng quyền chào bán	5.000.000 (năm triệu) chứng quyền
14.	Tổng giá trị dự kiến chào bán	5.000.000.000 (năm tỷ) đồng đến 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) đồng
15.	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
16.	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Địa chỉ: 66 Phó Đức Chính, Q.1, TP.HCM. Fax: +(84 28) 3829 2398. Điện thoại: +(84 28) 3743 1068. Website: www.bidv.com.vn

5. Chứng quyền VNM/ACBS/Call/EU/Cash/6M/16

STT	Thông tin	Chứng quyền
1.	Tên chứng quyền	Chứng quyền VNM/ACBS/Call/EU/Cash/6M/16
2.	Mã chứng khoán cơ sở	VNM
3.	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty cổ phần Sữa Việt Nam
4.	Loại chứng quyền	Mua
5.	Kiểu chứng quyền	Châu Âu
6.	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
7.	Thời hạn của chứng quyền	6 tháng
8.	Ngày phát hành dự kiến	Sau khi được UBCKNN chấp thuận (dự kiến quý 1 năm 2022)
9.	Ngày niêm yết dự kiến	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (dự kiến quý 1 năm 2022)
10.	Tỷ lệ chuyển đổi	10:1 (mười chứng quyền quy đổi một cổ phiếu)
11.	Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành
12.	Giá chào bán dự kiến	1.000 (một nghìn) đồng đến 5.000 (năm nghìn) đồng/một chứng quyền
13.	Số lượng chứng quyền chào bán	5.000.000 (năm triệu) chứng quyền
14.	Tổng giá trị dự kiến chào bán	5.000.000.000 (năm tỷ) đồng đến 25.000.000.000 (hai mươi lăm tỷ) đồng
15.	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
16.	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Địa chỉ: 66 Phó Đức Chính, Q.1, TP.HCM. Fax: +(84 28) 3829 2398. Điện thoại: +(84 28) 3743 1068. Website: www.bidv.com.vn

6. Chứng quyền VRE/ACBS/Call/EU/Cash/6M/17

STT	Thông tin	Chứng quyền
1.	Tên chứng quyền	Chứng quyền VRE/ACBS/Call/EU/Cash/6M/17

	Mã chứng khoán cơ sở	VRE
3.	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty cổ phần Vincom Retail
4.	Loại chứng quyền	Mua
5.	Kiểu chứng quyền	Châu Âu
6.	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
7.	Thời hạn của chứng quyền	6 tháng
8.	Ngày phát hành dự kiến	Sau khi được UBCKNN chấp thuận (dự kiến quý 1 năm 2022)
9.	Ngày niêm yết dự kiến	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (dự kiến quý 1 năm 2022)
10.	Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (năm chứng quyền quy đổi một cổ phiếu)
11.	Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành
12.	Giá chào bán dự kiến	1.000 (một nghìn) đồng đến 5.000 (năm nghìn) đồng/một chứng quyền
13.	Số lượng chứng quyền chào bán	5.000.000 (năm triệu) chứng quyền
14.	Tổng giá trị dự kiến chào bán	5.000.000.000 (năm tỷ) đồng đến 25.000.000.000 (hai mươi lăm tỷ) đồng
15.	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
16.	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Địa chỉ: 66 Phó Đức Chính, Q.1, TP.HCM. Fax: +(84 28) 3829 2398. Điện thoại: +(84 28) 3743 1068. Website: www.bidv.com.vn

7. Chứng quyền VIC/ACBS/Call/EU/Cash/6M/18

STT	Thông tin	Chứng quyền
1.	Tên chứng quyền	Chứng quyền VIC/ACBS/Call/EU/Cash/6M/18
2.	Mã chứng khoán cơ sở	VIC
3.	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Tập đoàn Vingroup
4.	Loại chứng quyền	Mua
5.	Kiểu chứng quyền	Châu Âu

6.	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
7.	Thời hạn của chứng quyền	6 tháng
8.	Ngày phát hành dự kiến	Sau khi được UBCKNN chấp thuận (dự kiến quý 1 năm 2022)
9.	Ngày niêm yết dự kiến	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (dự kiến quý 1 năm 2022)
10.	Tỷ lệ chuyển đổi	10:1 (mười chứng quyền quy đổi một cổ phiếu)
11.	Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành
12.	Giá chào bán dự kiến	1.000 (một nghìn) đồng đến 5.000 (năm nghìn) đồng/một chứng quyền.
13.	Số lượng chứng quyền chào bán	5.000.000 (năm triệu) chứng quyền
14.	Tổng giá trị dự kiến chào bán	5.000.000.000 (năm tỷ) đồng đến 25.000.000.000 (hai mươi lăm tỷ) đồng
15.	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
16.	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Địa chỉ: 66 Phó Đức Chính, Q.1, TP.HCM. Fax: +(84 28) 3829 2398. Điện thoại: +(84 28) 3743 1068. Website: www.bidv.com.vn

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban, Trung Tâm, Sàn Giao dịch Hội sở, Chi nhánh, Phòng Giao dịch thuộc Công ty TNHH Chứng khoán ACB chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN ACB

NGUYỄN ĐỨC THÁI HÂN

Nơi nhận:

- Hội đồng thành viên;
- Như Điều 2;
- Lưu thư ký Hội đồng thành viên;
- P. Nguồn vốn và Đầu tư.